

# **CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH**

## **Quý III/2020 VÀ 9T2020**

# Nội dung

1. Tổng quan kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính	3
2. Thông tin chung về VietinBank	6
3. Điểm nhấn đầu tư	11
4. Định hướng hoạt động năm 2020	18
5. Kế hoạch kinh doanh năm 2020	19
6. Kết quả kinh doanh Quý III/2020 và 9T2020	20
7. Chuyển đổi số	31
8. Phụ lục	39

# 1. Tổng quan kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính

- ❖ Diễn biến kinh tế vĩ mô và dự báo
- ❖ Tổng quan thị trường tài chính

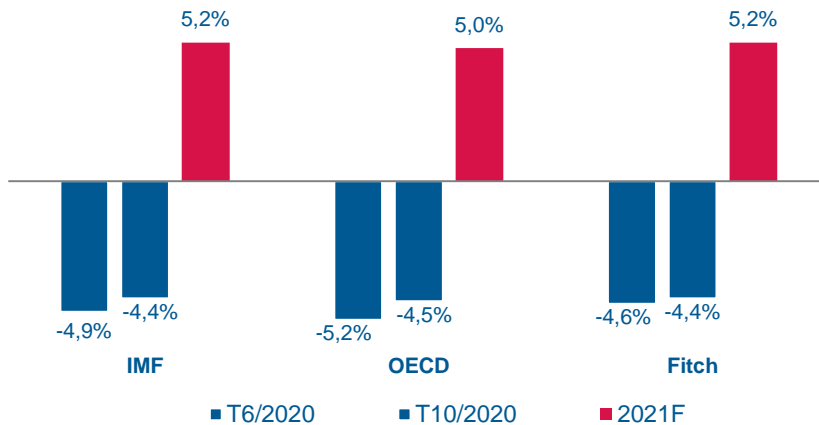
# 1. Tổng quan kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính

## Diễn biến kinh tế vĩ mô và dự báo

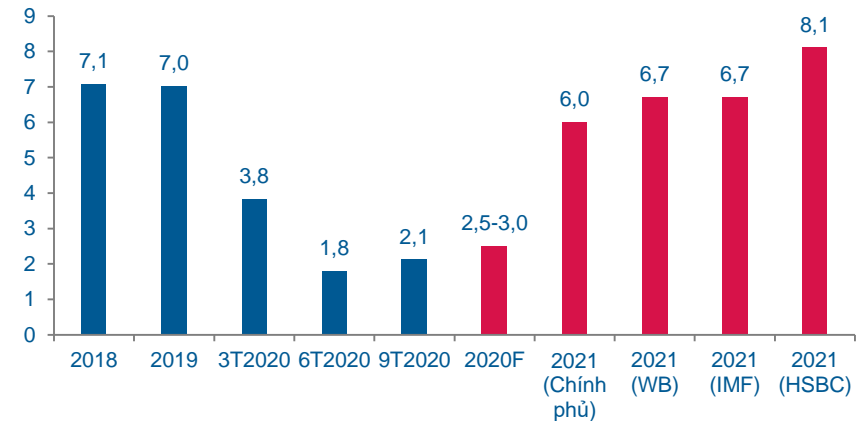
Kinh tế thế giới hồi phục tốt hơn dự kiến, các tổ chức đã điều chỉnh dự báo kinh tế toàn cầu bớt suy giảm hơn. Kinh tế Việt Nam được dự báo tăng trưởng tích cực, GDP Việt Nam dự kiến tăng 2-3% năm 2020.

Dịch Covid-19 bùng phát mạnh trở lại từ tháng 9, do đó khả năng phục hồi của các quốc gia các tháng cuối năm 2020 sẽ phụ thuộc vào diễn biến của dịch bệnh và khả năng cân đối ngân sách hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

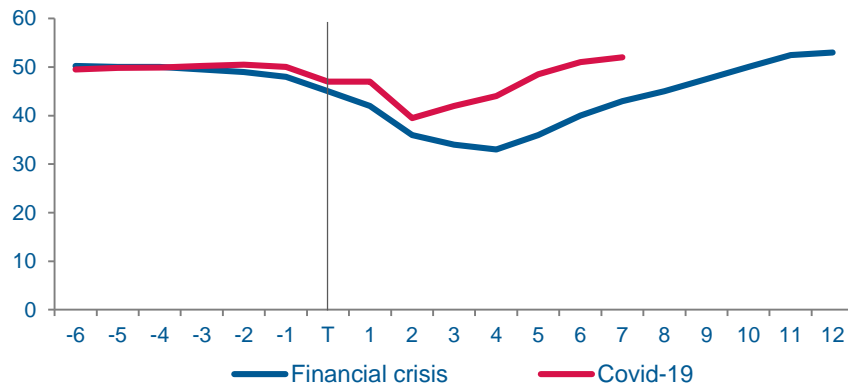
### Dự báo tăng trưởng GDP thế giới năm 2020 - 2021



### Tăng trưởng GDP của Việt Nam (%)

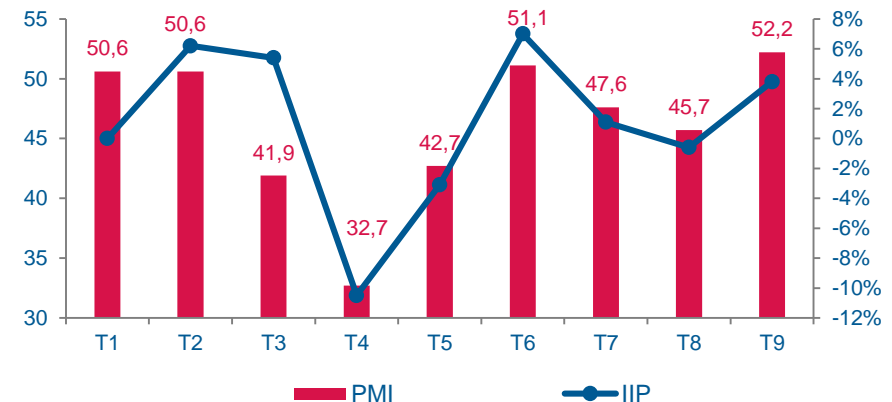


### Chỉ số PMI toàn cầu khủng hoảng tài chính 2008 và Covid-19



Thời điểm T: financial crisis tháng 9/2008, Covid-19 tháng 2/2020

### PMI & Chỉ số sản xuất công nghiệp - IIP (%)



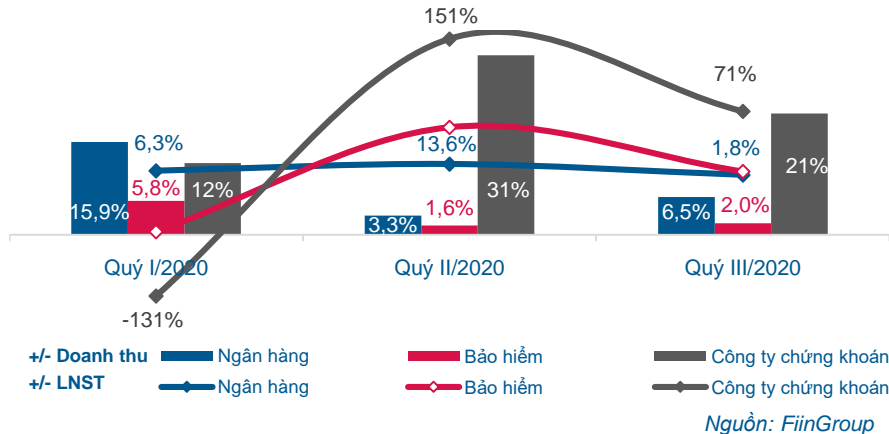
Nguồn: IHS Markit, chỉ số PMI toàn cầu.

# 1. Tổng quan kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính

## Tổng quan thị trường tài chính

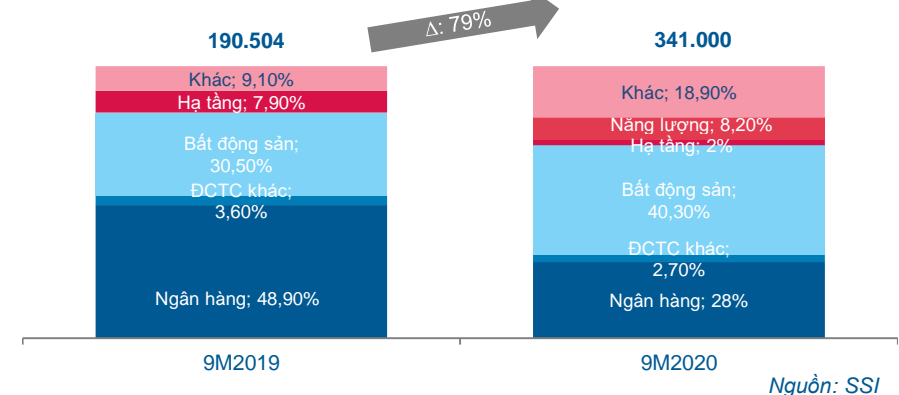
- ❖ Thị trường tài chính Việt Nam 9T2020 có sự phân hóa rõ rệt, trong đó nhóm công ty chứng khoán ghi nhận tốc độ tăng trưởng mạnh nhất. Thị trường trái phiếu có tốc độ tăng trưởng cao hơn so với thị trường cổ phiếu và tín dụng ngân hàng (so với đầu năm, số dư trái phiếu 9T2020 tăng 7,5%, tín dụng ngân hàng tăng 6,1%, vốn hóa thị trường cổ phiếu giảm 0,1%).
- ❖ Thanh khoản 9T2020 tiếp tục dồi dào với tăng trưởng huy động lớn hơn tín dụng và lãi suất thị trường duy trì mức thấp kỷ lục. Cuối tháng 9, NHNN đã thực hiện giảm lãi suất điều hành lần thứ 3 trong năm. Tốc độ tăng trưởng tín dụng đã được cải thiện trong tháng 9. Dự báo tín dụng tiếp tục duy trì đà tăng trưởng trong Quý IV/2020 và có thể hoàn thành mục tiêu tăng trưởng 8,5%-10% của NHNN.

### Tốc độ tăng trưởng doanh thu và Lợi nhuận của các nhóm ngành tài chính

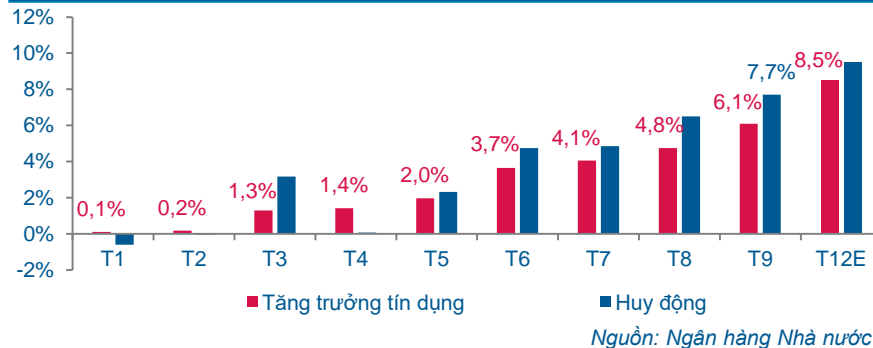


### Thị trường TPDN sơ cấp tăng trưởng mạnh

Quy mô phát hành thêm (tỷ đồng)



### Tăng trưởng huy động và tín dụng



### Các yếu tố ảnh hưởng kết quả hoạt động ngân hàng 3 tháng cuối năm 2020

- ❖ Khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế 3 tháng cuối năm 2020 và mục tiêu tăng trưởng GDP sẽ tác động đến khả năng tăng trưởng tín dụng của các NHTM (dự kiến đạt 8,5-10%). NHNN đã nới room tín dụng cho một số ngân hàng gồm TCB, MB, VIB, VPBank, HDBank, Sacombank....
- ❖ Mặc dù dịch bệnh đã được kiểm soát song khả năng và tốc độ phục hồi của các doanh nghiệp còn chưa chắc chắn do hậu quả của việc đình trệ hoạt động nửa đầu năm 2020. Ngành ngân hàng vẫn đối mặt với nguy cơ nợ xấu tiếp tục gia tăng.

## 2. Thông tin chung về VietinBank

- ❖ Các mốc lịch sử quan trọng
- ❖ Sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi
- ❖ Giải thưởng và các danh hiệu tiêu biểu
- ❖ Cơ cấu tổ chức

## 2. Thông tin chung về VietinBank

### Các mốc lịch sử quan trọng

VietinBank là ngân hàng hàng đầu của hệ thống ngân hàng Việt Nam, cung cấp sản phẩm, dịch vụ tài chính ngân hàng hiện đại, tiện ích, tiêu chuẩn quốc tế.



Được thành lập sau khi tách ra từ NHNN

1988

2008

2009

2011

2012

2014

2015

2017

2019

2020

Thực hiện IPO thành công, chính thức niêm yết và giao dịch cổ phiếu trên SGDCK TP.HCM với mã chứng khoán CTG

- ❖ Nhà đầu tư chiến lược IFC mua 10% cổ phần
- ❖ Mở chi nhánh Frankfurt, Đức

Xây dựng chiến lược bán lẻ lấy khách hàng làm trung tâm, mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam

Định hướng chuyển dịch cơ cấu khách hàng sang bán lẻ và SME, thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động thu ngoài lãi

Triển khai quyết liệt và có kết quả Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch kinh doanh trung hạn 2018-2020

- ❖ Nhà đầu tư chiến lược BTMU (nay là MUFG Bank) mua 19,73% cổ phần
- ❖ Ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam phát hành TPQT
- ❖ Mở chi nhánh VietinBank tại Lào

Nâng cấp từ chi nhánh thành Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào (ngân hàng con)

Chuyển đổi thành công hệ thống Core Sunshine

Thành lập Trung tâm khách hàng phía Nam tại TP.HCM

Thành lập Trung tâm phát triển giải pháp tài chính khách hàng - Khối KHDN



## 2. Thông tin chung về VietinBank

### Sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi



#### Sứ mệnh

---

Là ngân hàng số 1 của hệ thống ngân hàng Việt Nam, cung cấp sản phẩm, dịch vụ tài chính ngân hàng hiện đại, tiện ích, tiêu chuẩn quốc tế.



#### Tầm nhìn

---

Trở thành ngân hàng dẫn đầu Việt Nam, ngang tầm khu vực, hiện đại, đa năng, theo chuẩn quốc tế.



#### Giá trị cốt lõi

---

- ❖ Hướng đến khách hàng;
- ❖ Hướng đến sự hoàn hảo;
- ❖ Năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, hiện đại;
- ❖ Trung thực, chính trực, minh bạch, đạo đức nghề nghiệp;
- ❖ Sự tôn trọng;
- ❖ Bảo vệ và phát triển thương hiệu;
- ❖ Phát triển bền vững và trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.



## 2. Thông tin chung về VietinBank

### Giải thưởng và các danh hiệu tiêu biểu



#### TOP 300 THƯƠNG HIỆU NGÂN HÀNG GIÁ TRỊ NHẤT THẾ GIỚI

Năm 2020, VietinBank là ngân hàng Việt Nam duy nhất 2 lần liên tiếp vào Top 300 Thương hiệu Ngân hàng giá trị nhất thế giới theo công bố của Brand Finance, xếp hạng 277.



#### TOP 2.000 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT THẾ GIỚI

Lần thứ 9 liên tiếp VietinBank lọt vào danh sách Top 2000 Doanh nghiệp lớn nhất thế giới 2020 do Tạp chí uy tín Forbes của Mỹ công bố. Forbes xác định VietinBank có tài sản đạt 53,5 tỷ USD và giá trị thị trường đạt 3,2 tỷ USD.



#### DANH HIỆU SAO KHUÊ 2020

VietinBank iPay Mobile vinh dự lần thứ 3 đạt Danh hiệu Sao Khuê và là sản phẩm ngân hàng duy nhất nằm trong Top 10 Sao Khuê 2020, chứng minh sự đổi mới và cải tiến với các tính năng vượt trội của VietinBank iPay Mobile.

VietinBank eFAST - kênh phân phối dịch vụ ngân hàng cho phép khách hàng doanh nghiệp thực hiện các giao dịch ngân hàng qua mạng Internet cũng lần thứ 2 đạt danh hiệu Sao Khuê.



#### CÁC GIẢI THƯỞNG TỪ GLOBAL BANKING & FINANCE REVIEW

Năm 2020, VietinBank vinh dự nhận nhiều giải thưởng từ Tạp chí Global Banking & Finance Review: Lần thứ 5 liên tiếp là Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam; Lần thứ 3 liên tiếp là Trung tâm Dịch vụ khách hàng dẫn đầu Việt Nam; Lần thứ 2 liên tiếp là Ngân hàng SME phát triển nhanh nhất Việt Nam.



#### NGÂN HÀNG PHÁT HÀNH TỐT NHẤT KHU VỰC ĐÔNG Á VÀ THÁI BÌNH DƯƠNG

Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) đã trao giải thưởng “Ngân hàng phát hành tốt nhất khu vực Đông Á và Thái Bình Dương” cho VietinBank. Đây là lần thứ 2 liên tiếp VietinBank nhận được giải thưởng danh giá này, công nhận đóng góp của VietinBank trong Chương trình Tài trợ thương mại toàn cầu của IFC.



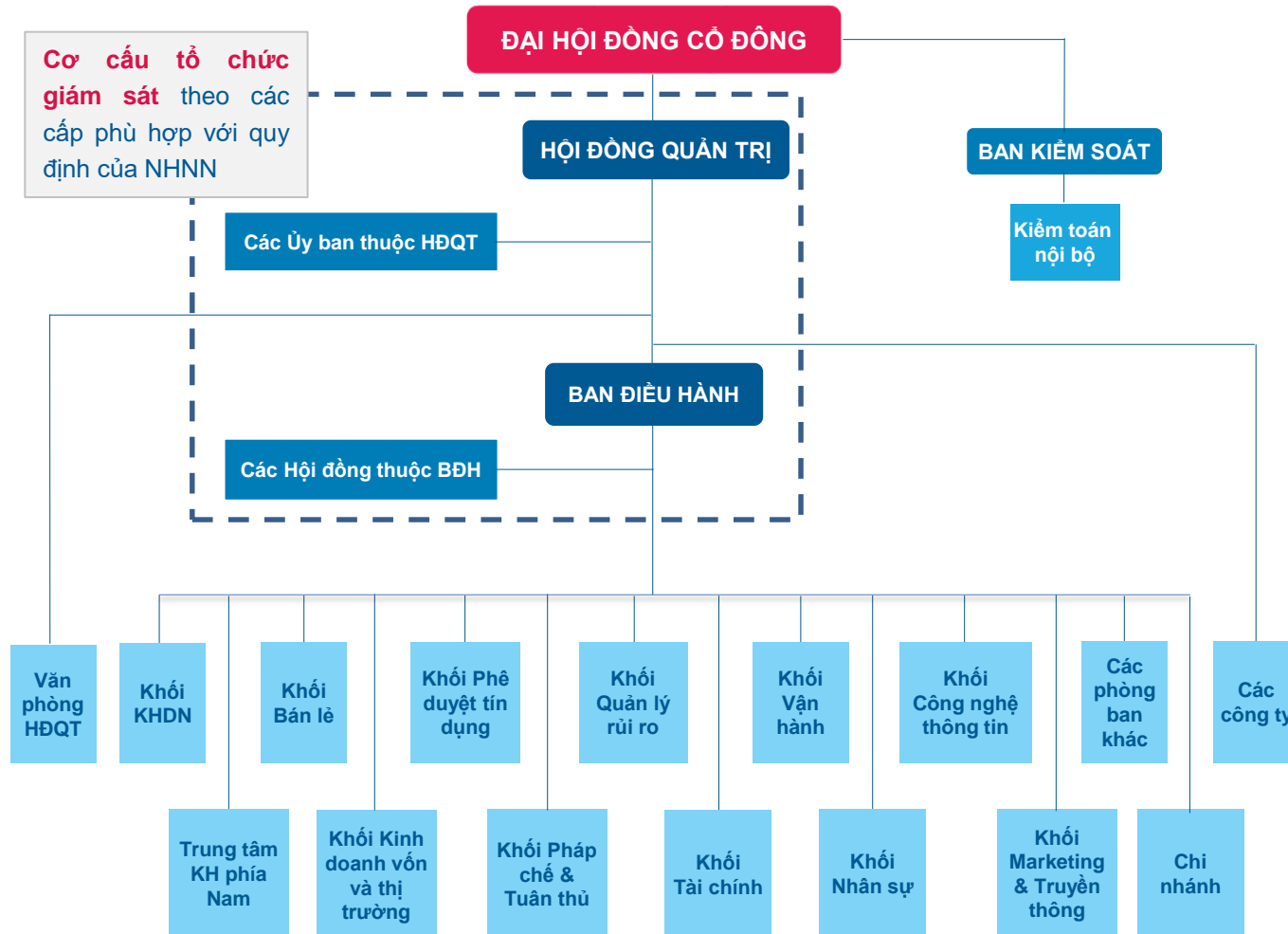
#### TRIỂN KHAI NỀN TẢNG API VÀ NGÂN HÀNG MỞ TỐT NHẤT

Giải thưởng do The Asian Banker trao tặng đã thể hiện bước chuyển mình mạnh mẽ, phản ánh chân thực kết quả của quá trình xây dựng và triển khai chiến lược chuyển đổi số của VietinBank, trong đó Ngân hàng mở là một trong những mục tiêu trọng tâm.

## 2. Thông tin chung về VietinBank

### Cơ cấu tổ chức

Mô hình tổ chức phù hợp thông lệ, tuân thủ quy định NHNN.



**Kiểm toán nội bộ** với 3 tuyến bảo vệ độc lập theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ của NHTM.

**Thành lập mô hình khối và trung tâm khách hàng** tại các khu vực kinh tế trọng điểm nhằm **chuyên môn hóa** công tác quản trị, điều hành và **thúc đẩy phát triển kinh doanh**, hướng tới chuyên nghiệp trong công tác phục vụ khách hàng.

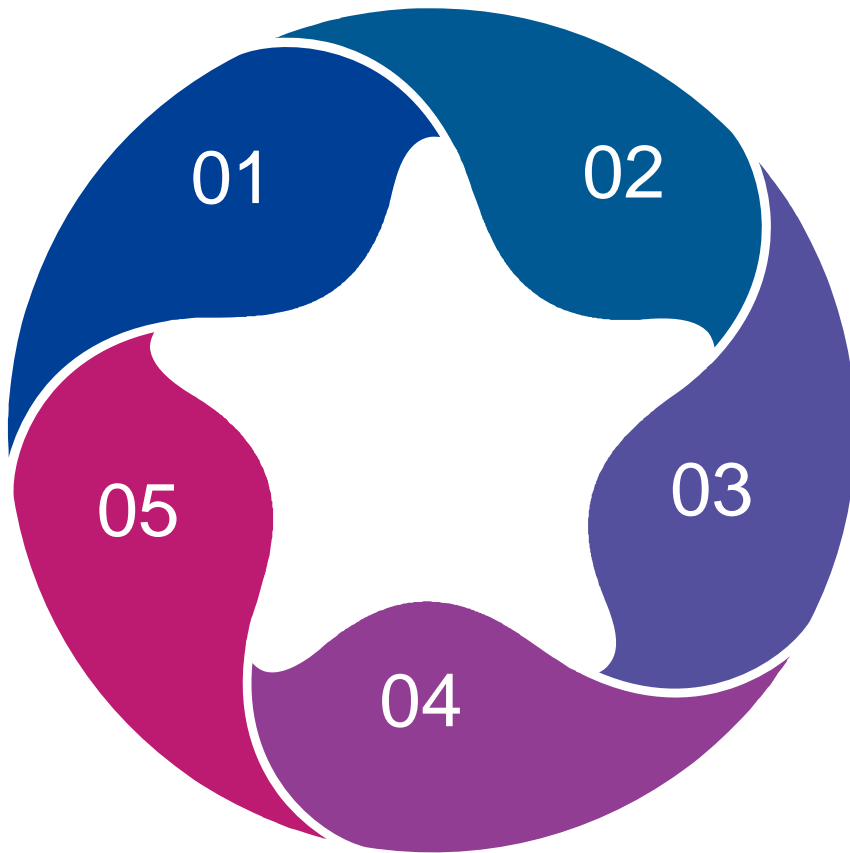
# 3. Điểm nhấn đầu tư

- ❖ Đổi mới mạnh mẽ, tăng trưởng bền vững
- ❖ Mạng lưới rộng lớn, xếp hạng tín nhiệm cao
- ❖ Sự hỗ trợ tích cực từ cổ đông lớn
- ❖ Nền tảng và giải pháp công nghệ hiện đại
- ❖ Nền tảng khách hàng đa dạng
- ❖ Nhân sự chất lượng cao

### 3. Điểm nhấn đầu tư

#### Đổi mới mạnh mẽ, tăng trưởng bền vững

Chiến lược đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, đổi mới phương thức kinh doanh, nâng cao quản trị tài chính và chất lượng nợ đã đem lại kết quả bứt phá trong hoạt động kinh doanh.



1

#### Đổi mới mô hình tăng trưởng

- ❖ Từ dựa vào quy mô là chính sang cải thiện chất lượng dịch vụ, hiệu quả hoạt động.
- ❖ Duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý và ưu tiên tăng trưởng khách hàng bán lẻ và SME.

2

#### Thay đổi phương thức kinh doanh

- ❖ Từ cung ứng đơn lẻ sản phẩm dịch vụ ngân hàng sang phát triển và ứng dụng giải pháp ngân hàng tài chính tổng thể cho khách hàng/nhóm khách hàng, phát triển mạnh theo chuỗi liên kết.

3

#### Quản trị chi phí hiệu quả

- ❖ Hoạt động quản trị tài chính được nâng cao, phân bổ nguồn lực tài chính bài bản và hiệu quả.

4

#### Quản lý tốt chất lượng tài sản

- ❖ Tăng cường công tác dự báo và nhận diện sớm rủi ro.
- ❖ Quản trị tốt tài sản có rủi ro.

5

#### Kiến tạo mô hình cơ cấu tổ chức

- ❖ Tinh gọn bộ máy tổ chức, tăng cường chuyên môn hóa và đẩy mạnh phối hợp hiệu quả.
- ❖ Tối ưu hóa hoạt động các đơn vị mạng lưới.

### 3. Điểm nhấn đầu tư

## Mạng lưới rộng lớn, xếp hạng tín nhiệm cao

Trụ sở chính  
tại Hà Nội

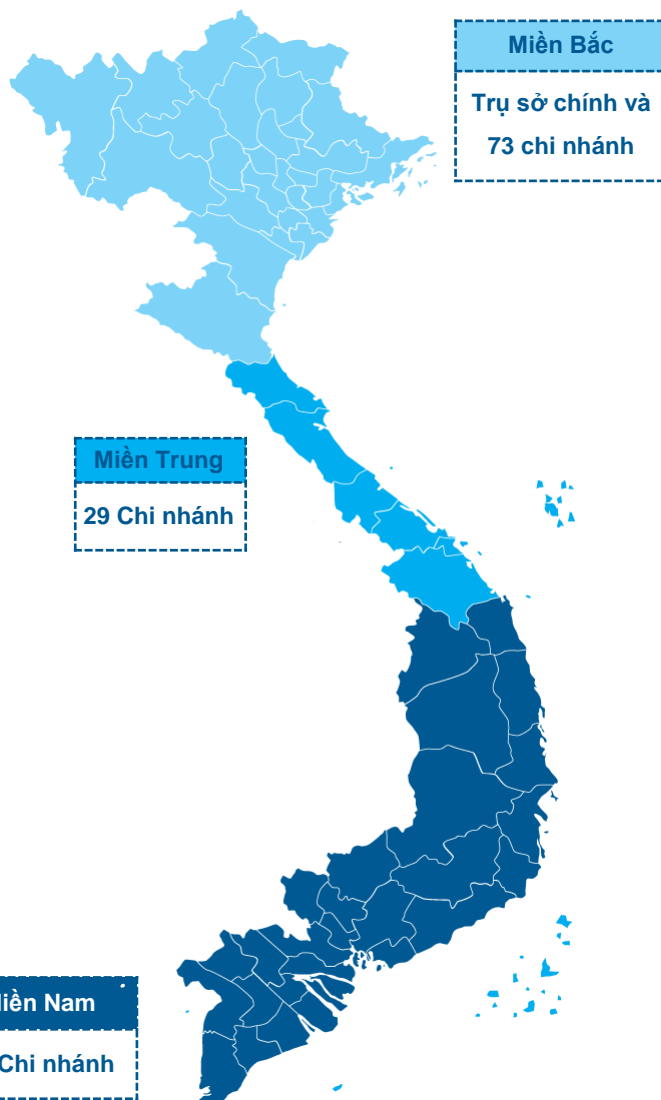
02 Văn phòng  
đại diện

155 Chi nhánh  
958 PGD

01 Công ty liên  
doanh

07 Công ty con

09 Đơn vị sự  
nghiệp



### Mạng lưới rộng lớn

#### Mạng lưới trong nước:

- ❖ Trụ sở chính tại Hà Nội
- ❖ 02 Văn phòng đại diện tại Đà Nẵng và TP.HCM
- ❖ 01 Trung tâm khách hàng phía Nam tại TP.HCM
- ❖ 155 Chi nhánh, 958 Phòng giao dịch trải dài khắp các tỉnh, thành trên cả nước
- ❖ 09 Đơn vị sự nghiệp
- ❖ 07 Công ty con (bảo hiểm, chứng khoán, cho thuê tài chính, quản lý quỹ, quản lý tài sản, vàng bạc đá quý, chuyển tiền toàn cầu)
- ❖ 01 Công ty liên doanh (Ngân hàng Indovina)
- ❖ Trên 2.000 máy ATM và hơn 30 nghìn POS

#### Mạng lưới quốc tế:

- ❖ 01 Chi nhánh tại Frankfurt, CHLB Đức
- ❖ 01 Chi nhánh tại Berlin, CHLB Đức
- ❖ 01 Ngân hàng con tại Lào
- ❖ 01 Văn phòng đại diện tại Myanmar

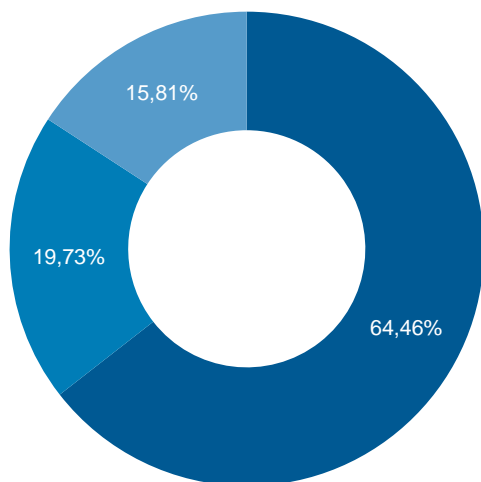
VietinBank có quan hệ đại lý với hơn 1.000 ngân hàng ở trên 90 quốc gia trên thế giới

### Xếp hạng tín nhiệm cao

	Ngắn hạn	Dài hạn
FitchRatings	B	BB-
MOODY'S	-	Ba3

### 3. Điểm nhấn đầu tư Sự hỗ trợ tích cực từ cổ đông lớn

#### Cơ cấu cổ đông



- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- MUFG
- Cổ đông khác

#### Hỗ trợ của cổ đông lớn

##### Cổ đông lớn



Ngân hàng Nhà nước



##### Hỗ trợ

- ❖ Nắm giữ 64,46% cổ phần trong VietinBank
  - ❖ Phần lớn các thành viên trong HĐQT được chỉ định bởi Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước.
- 
- ❖ MUFG ký thỏa thuận hợp tác kinh doanh và hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ các lĩnh vực:
    - Dịch vụ ngân hàng bán lẻ và dịch vụ cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ
    - Dịch vụ cho doanh nghiệp FDI
    - Ngân hàng đầu tư
    - Dịch vụ quản lý tiền mặt và thanh toán
    - Quản lý rủi ro và triển khai BASEL II
    - Công nghệ thông tin
    - Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực

### 3. Điểm nhấn đầu tư

#### Sở hữu nền tảng và giải pháp công nghệ hiện đại bậc nhất

Hệ thống Corebanking hiện đại bậc nhất Việt Nam và hệ thống công nghệ thông tin ngày càng hoàn thiện giúp nâng cao năng suất, hiệu quả, giảm thiểu chi phí và nâng cao khả năng kiểm soát hoạt động.



Triển khai chiến lược đảm bảo an toàn thông tin tổng thể, kết hợp nhiều phương thức bảo mật khác nhau.



Chủ động bắt kịp xu hướng công nghệ, phối hợp với các công ty công nghệ tài chính (Fintech) cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tiện ích cho khách hàng.





### 3. Điểm nhấn đầu tư

#### Nền tảng khách hàng đa dạng với số lượng khách hàng lớn

VietinBank tăng cường hiệu quả phân khúc khách hàng doanh nghiệp lớn, tập đoàn, tổng công ty; đồng thời, tăng tỷ trọng ở các phân khúc có hiệu quả sinh lời cao như khách hàng SME, FDI và cá nhân.



PETROLIMEX



### 3. Điểm nhấn đầu tư Ban Lãnh đạo

Lãnh đạo cấp cao giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông  
Lê Đức Thọ  
Chủ tịch HĐQT



Ông  
Trần Minh Bình  
TV HĐQT



Ông  
Trần Văn Tàn  
TV HĐQT



Bà  
Trần Thu Huyền  
TV HĐQT



Ông  
Nguyễn Thế  
Huân  
TV HĐQT



Bà  
Phạm Thị Thanh  
Hoài  
TV HĐQT



Ông  
Masahiko Oki  
TV HĐQT



Ông  
Shiro Honjo  
TV HĐQT



Bà  
Nguyễn Thị  
Bắc  
TV Độc lập  
HĐQT

#### BAN ĐIỀU HÀNH



Ông  
Trần Minh Bình  
TGD



Ông  
Masahiko Oki  
Phó TGD



Bà  
Nguyễn Hồng  
Vân  
Phó TGD



Bà  
Lê Như Hoa  
Phó TGD



Ông  
Nguyễn Hoàng  
Dũng  
Phó TGD



Ông  
Nguyễn Đức  
Thành  
Phó TGD



Ông  
Trần Công  
Quỳnh Lâm  
Phó TGD



Ông  
Nguyễn Đình  
Vinh  
Phó TGD



Ông  
Nguyễn Hải  
Hưng  
Kế toán trưởng

#### BAN KIỂM SOÁT



Bà  
Lê Anh Hà  
Trưởng BKS



Bà  
Nguyễn Thị  
Anh Thư  
TV BKS



Ông  
Nguyễn Mạnh  
Toàn  
TV BKS

## 4. Định hướng hoạt động năm 2020

Mục tiêu

2020: Nâng cao hiệu quả hoạt động

### CHUYỂN ĐỔI MẠNH MẼ MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG

(1) Phát triển quy mô bền vững

(2) Chuyển dịch cơ cấu sang khách hàng bán lẻ và SME

(3) Chuyển dịch cơ cấu thu nhập, tăng thu dịch vụ

(4) Khai thác hiệu quả các ngành, lĩnh vực theo chiến lược phát triển vùng kinh tế

(5) Quản trị tài chính hiệu quả và nâng cao chất lượng tài sản

(6) Chủ động triển khai các biện pháp nâng cao năng lực tài chính

### LẤY KHÁCH HÀNG LÀM TRUNG TÂM, NÂNG CAO TRẢI NGHIỆM KHÁCH HÀNG

(1) Phát triển các chuỗi liên kết, cung cấp tổng thể giải pháp dịch vụ tài chính cho khách hàng

(2) Phát triển dịch vụ hiện đại trên nền tảng công nghệ tiên tiến, đặc biệt trong lĩnh vực thanh toán

(3) Nâng cao chất lượng dịch vụ

### PHÁT TRIỂN YẾU TỐ NỀN TẢNG

(1) Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ, phát triển cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ vào phát triển kinh doanh, quản trị điều hành, nâng cao an toàn bảo mật

(2) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao kỹ năng bán hàng và chăm sóc khách hàng

(3) Nâng cao năng suất lao động và hiệu quả vận hành. Nâng cao yếu tố tự động hóa trong hoạt động vận hành. Cải tiến, tinh gọn quy trình, chính sách. Giảm thiểu thời gian tác nghiệp, rút ngắn thời gian xử lý giao dịch

(4) Nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới

(5) Nâng cao chất lượng tăng trưởng, quản trị rủi ro và kiểm tra kiểm soát nội bộ

(6) Phát triển thương hiệu mạnh và nâng cao công tác marketing sản phẩm dịch vụ

## 5. Kế hoạch kinh doanh năm 2020

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020
Tổng tài sản	Tăng trưởng 1%-3%
Dư nợ tín dụng	Tăng trưởng 4%-8,5%
Tỷ lệ nợ xấu / Dư nợ tín dụng	$\leq 2\%$
Nguồn huy động từ TCKT & dân cư	Tăng trưởng 5%-10%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Đảm bảo hiệu quả kinh doanh và cải thiện hoạt động kinh doanh, tiếp tục bám sát diễn biến và tác động của dịch Covid-19 và trên cơ sở phê duyệt của các cấp có thẩm quyền
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	Tuân thủ quy định NHNN

## 6. Kết quả kinh doanh Quý III/2020 và 9T2020

Tổng tài sản

**1.261** nghìn tỷ đồng

▲ +1,7%

Vốn chủ sở hữu

**83** nghìn tỷ đồng

▲ +7,7%

Cho vay khách hàng

**958** nghìn tỷ đồng

▲ +2,4%

Tiền gửi khách hàng

**939** nghìn tỷ đồng

▲ +5,2%

Tổng thu nhập

**32.170** tỷ đồng

▲ +7,4%

Lợi nhuận trước thuế

**10.364** tỷ đồng

▲ +22,6%

Chi phí hoạt động

**10.348** tỷ đồng

▼ -2,5%

Chi phí DPRR TD

**11.458** tỷ đồng

▲ +5,3%

ROE

**13,9%**

▲ 9T2019: 12,8%

ROA

**1,1%**

▲ 9T2019: 1,0%

CIR

**32,2%**

▼ 9T2019: 35,4%

NPL

**1,87%**

2019: 1,16%

➡ **Kết quả tích cực, có khả năng bảo đảm kế hoạch kinh doanh năm 2020**

Ghi chú: (1) Các chỉ tiêu quy mô: so sánh với cuối năm 2019

(2) Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh: số liệu lũy kế 9T2020 và so sánh với cùng kỳ năm 2019

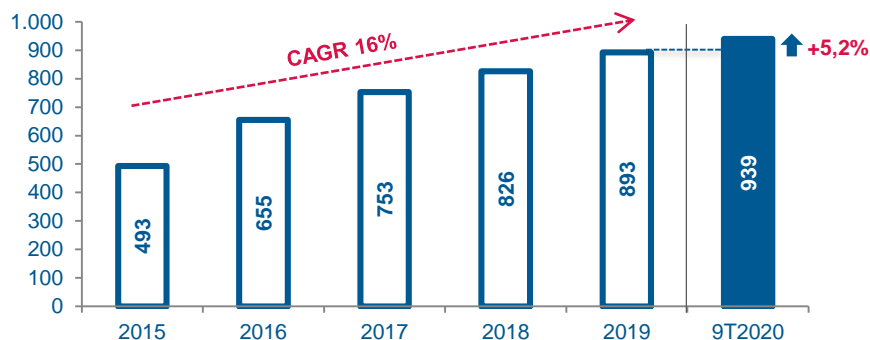
Nguồn: BCTC hợp nhất Quý III/2020

## 6. Kết quả kinh doanh Quý III/2020 và 9T2020

### Cơ cấu nguồn vốn ổn định

- ❖ Nguồn vốn CASA trong Quý III/2020 tăng trưởng tốt (tăng 14% so với Quý II/2020), tăng cao hơn cả các ngân hàng có thể mạnh về CASA như VCB, TCB, MBBank.
- ❖ Cơ cấu nguồn vốn có sự chuyển dịch tích cực với tỷ trọng tiền gửi phân khúc khách hàng bán lẻ và khách hàng FDI gia tăng.

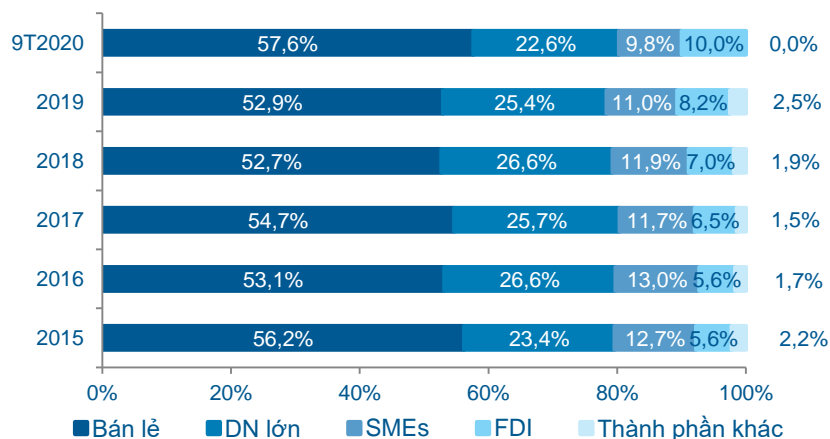
#### Tiền gửi khách hàng (nghìn tỷ đồng)



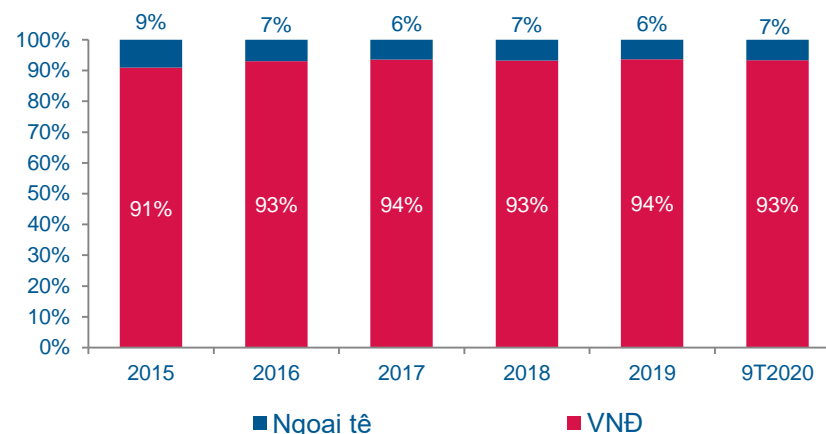
**Thị phần:** (Nguồn: Ngân hàng Nhà nước)

- ❖ Tiền gửi tổ chức kinh tế và dân cư (tại 30/08/2020): 9,87%

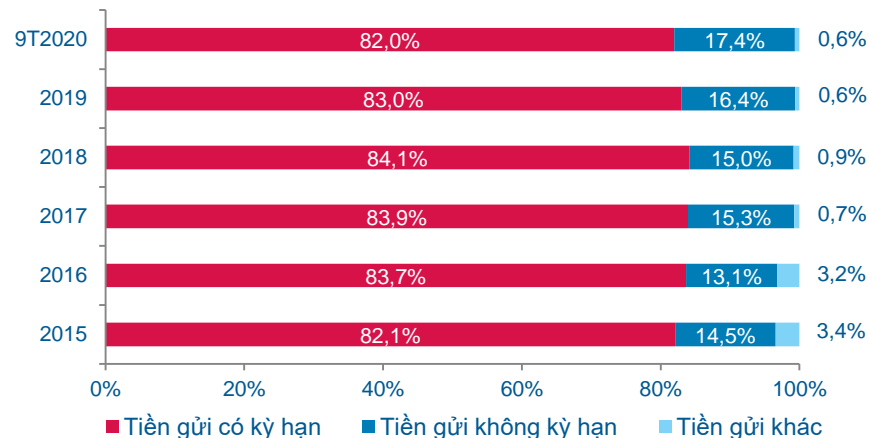
#### Cơ cấu theo loại hình doanh nghiệp



#### Cơ cấu theo đồng tiền



#### Cơ cấu theo kỳ hạn



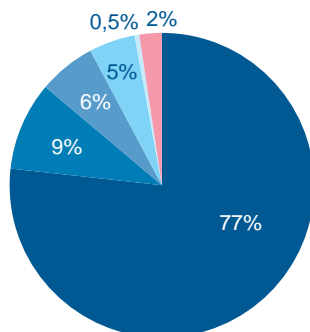
## 6. Kết quả kinh doanh Quý III/2020 và 9T2020

### Thanh khoản duy trì ổn định

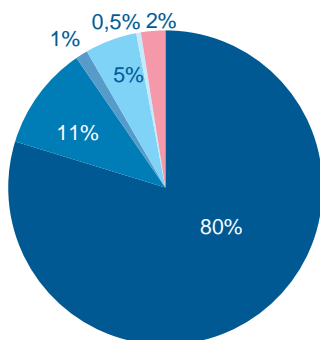
Thanh khoản ổn định, duy trì ở mức hợp lý nhằm tạo mức đệm dự phòng vừa phải, cân đối với mục tiêu tăng trưởng, đồng thời đảm bảo hiệu quả trong hoạt động kinh doanh.

#### Cơ cấu huy động vốn

2019: 1.163 nghìn tỷ đồng

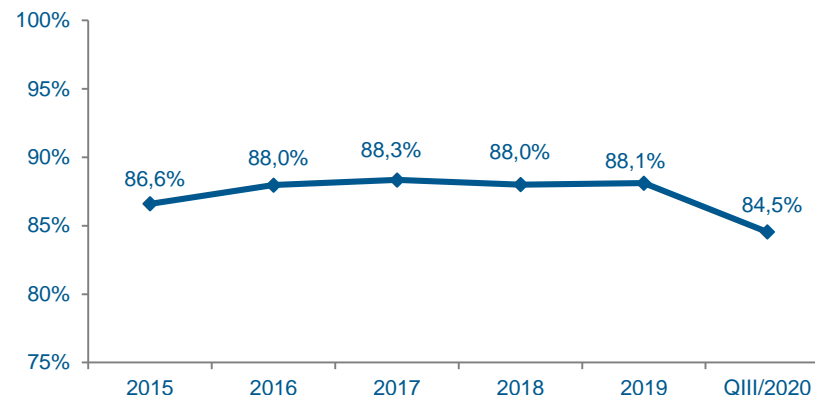


9T2020: 1.178 nghìn tỷ đồng

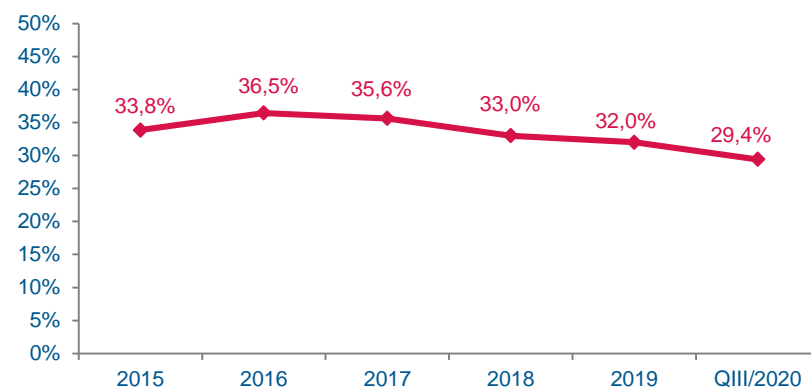


- Tiền gửi khách hàng
- Tiền gửi và vay các TCTD khác
- Vay Chính phủ và NHNN
- Phát hành giấy tờ có giá
- Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư
- Nguồn huy động khác

#### Tỷ lệ LDR



#### Tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn



**Ghi chú:** Các chỉ tiêu thanh khoản được tính toán theo quy định tại Thông tư 22 của NHNN.

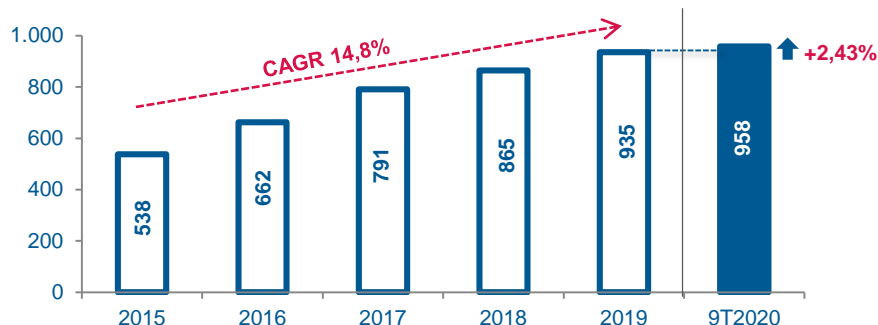


## 6. Kết quả kinh doanh Quý III/2020 và 9T2020

### Cơ cấu cho vay chuyển dịch tích cực

Quy mô tín dụng của VietinBank 9T2020 tăng trưởng ở mức thấp do ảnh hưởng của dịch bệnh khiến nhu cầu tín dụng sụt giảm và VietinBank tiếp tục kiên trì với chính sách tăng trưởng bền vững, không hạ chuẩn tín dụng để kiểm soát chặt chẽ rủi ro song song với tăng trưởng hiệu quả. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu cho vay theo hướng tăng tỷ trọng ở các phân khúc có hiệu quả sinh lời cao như bán lẻ và SMEs.

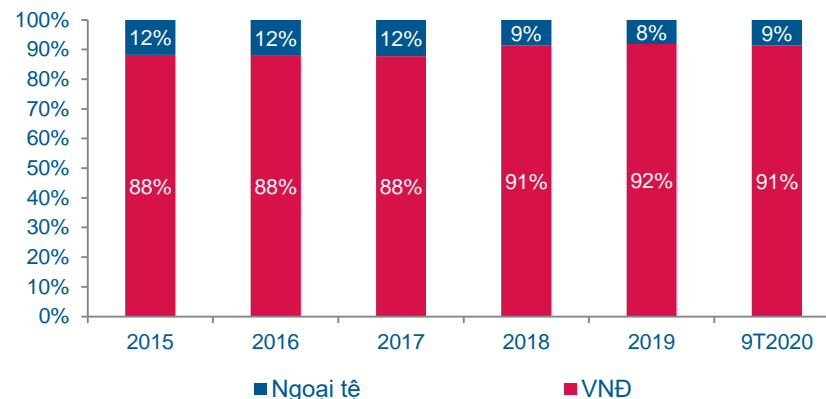
#### Cho vay khách hàng (nghìn tỷ đồng)



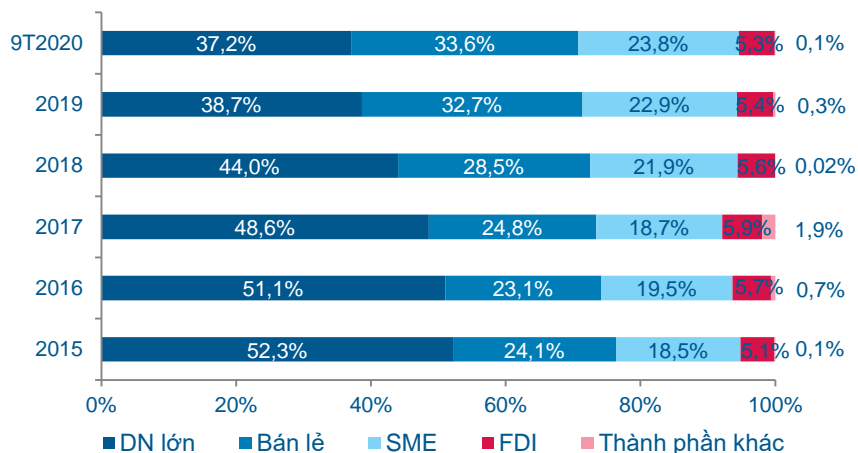
Thị phần: (Nguồn: CIC)

❖ Dự nợ cho vay (tại 30/09/2020): 11,19%

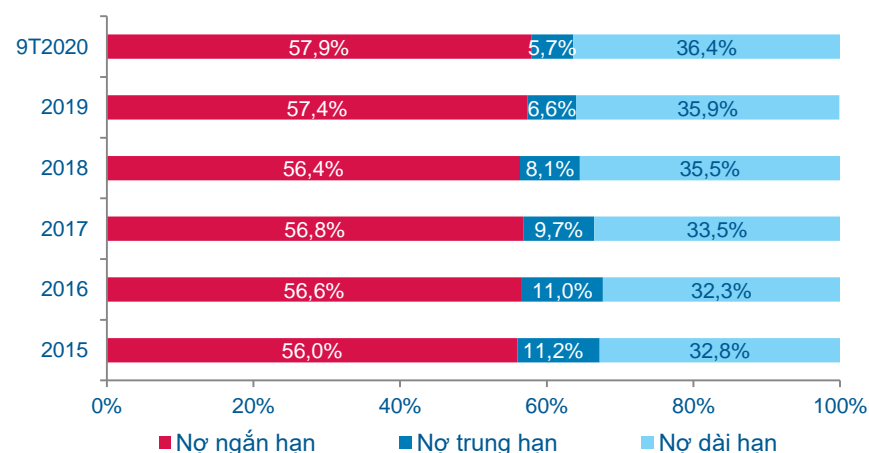
#### Cơ cấu theo đồng tiền



#### Cơ cấu theo loại hình doanh nghiệp



#### Cơ cấu theo kỳ hạn



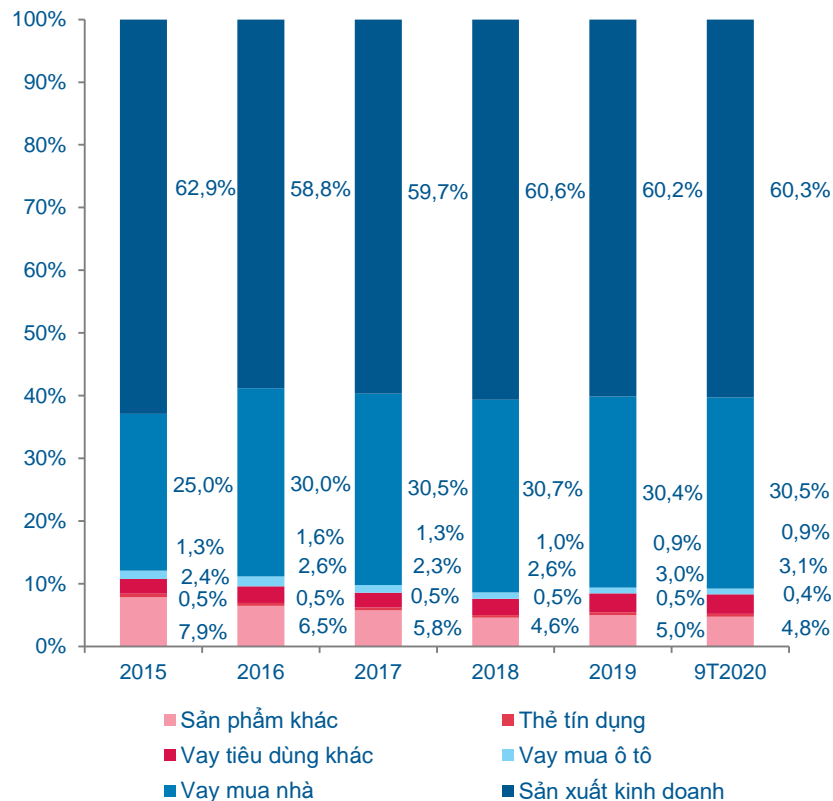
## 6. Kết quả kinh doanh Quý III/2020 và 9T2020

### Cơ cấu cho vay chuyển dịch tích cực

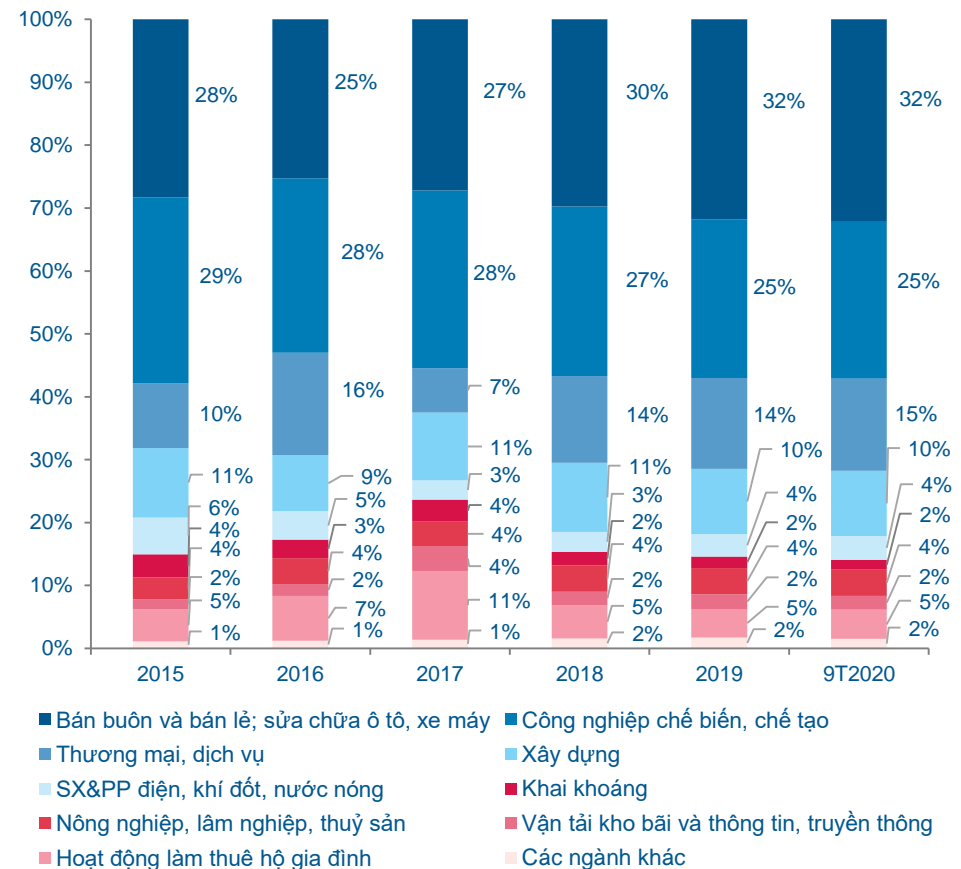
Cơ cấu cho vay tập trung vào các ngành, lĩnh vực có tiềm năng phát triển như thương mại, dịch vụ, sản xuất và phân phối điện; tỷ trọng các ngành này có sự chuyển biến tích cực.

Cơ cấu cho vay cá nhân tập trung vào cho vay sản xuất kinh doanh và vay mua nhà. VietinBank cũng chú trọng phát triển các sản phẩm đem lại hiệu quả cao (cho vay tiêu dùng không TSBĐ, thấu chi) theo các đối tác, tập khách hàng chi lương qua VTB...

Cơ cấu cho vay cá nhân theo sản phẩm



Cơ cấu cho vay theo ngành nghề

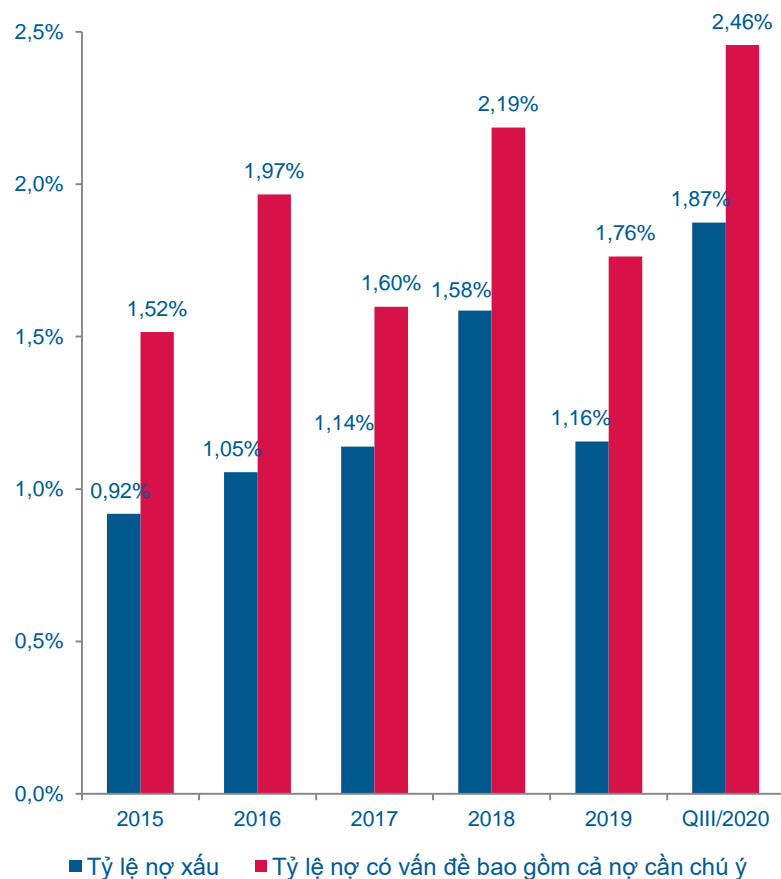


## 6. Kết quả kinh doanh Quý III/2020 và 9T2020

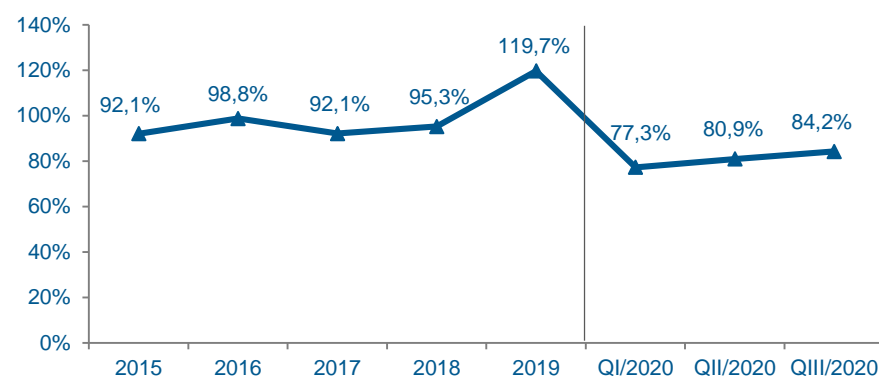
### Chất lượng nợ tiếp tục được kiểm soát

- ❖ Tỷ lệ nợ xấu trên dư nợ cho vay QIII/2020 tăng theo xu hướng chung của các ngân hàng do tác động của dịch Covid-19 và thiên tai nhưng VietinBank vẫn tiếp tục duy trì là một trong những ngân hàng có chất lượng nợ tốt nhất trên thị trường.
- ❖ Đến cuối tháng 10/2020, VietinBank đã mua lại trước thời hạn 3 năm 2 tháng đối với toàn bộ nợ bán cho VAMC là 12.347 tỷ đồng

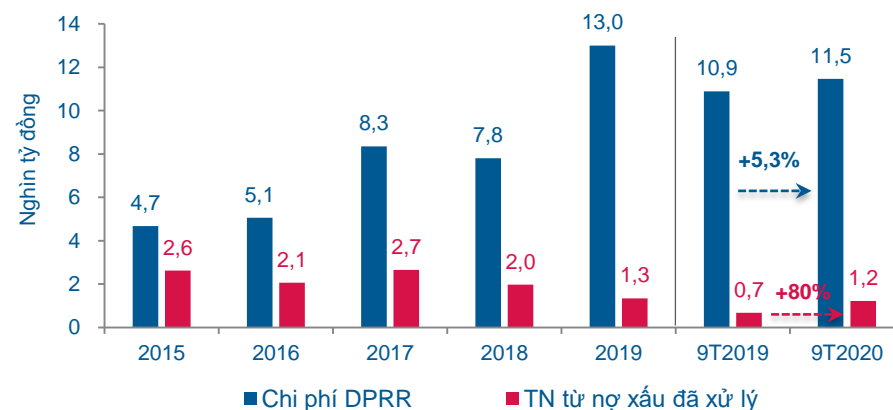
#### Tỷ lệ nợ xấu



#### Tỷ lệ bao phủ nợ xấu



#### Chi phí DPRR và thu hồi nợ

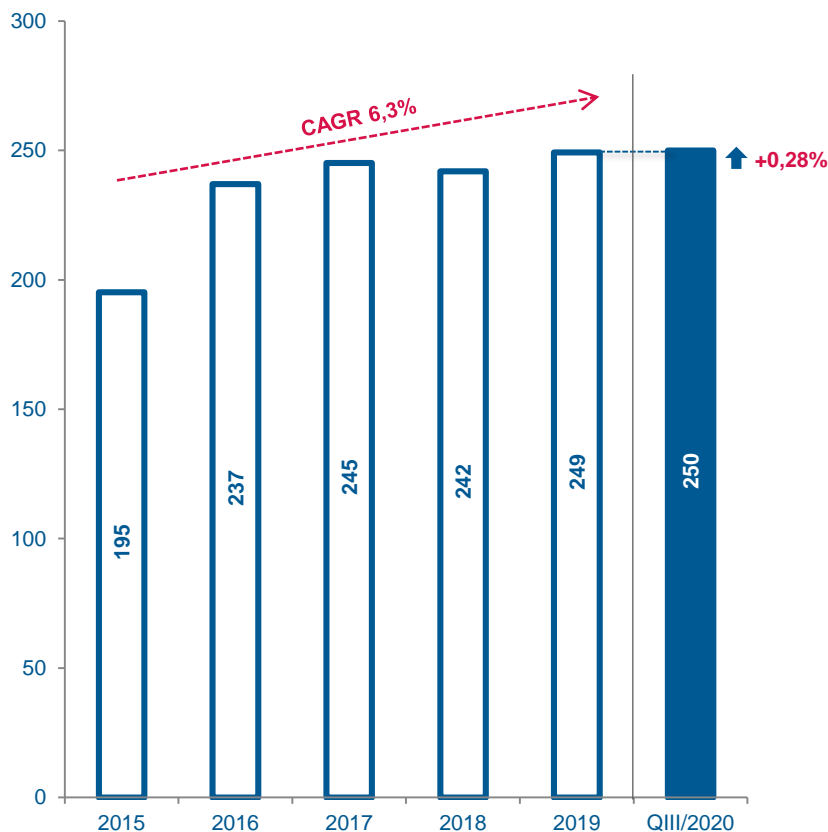


## 6. Kết quả kinh doanh Quý III/2020 và 9T2020

### Danh mục đầu tư an toàn và đa dạng

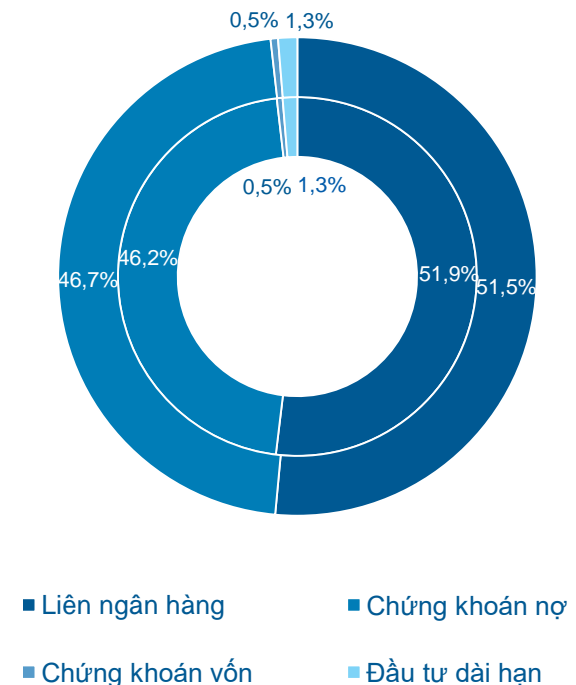
VietinBank đã chủ động hiện thực hóa toàn bộ danh mục ghi nhận lợi nhuận khi nhận thấy lãi suất đã giảm sâu từ Quý I/2020. Trong Quý II và Quý III/2020, VietinBank duy trì trạng thái kinh doanh ở mức thấp để bảo toàn lợi nhuận.

Tổng danh mục đầu tư  
(nghìn tỷ đồng)



Cơ cấu danh mục đầu tư

Vòng trong: Tại 31/12/2019  
Vòng ngoài: Tại 30/09/2020

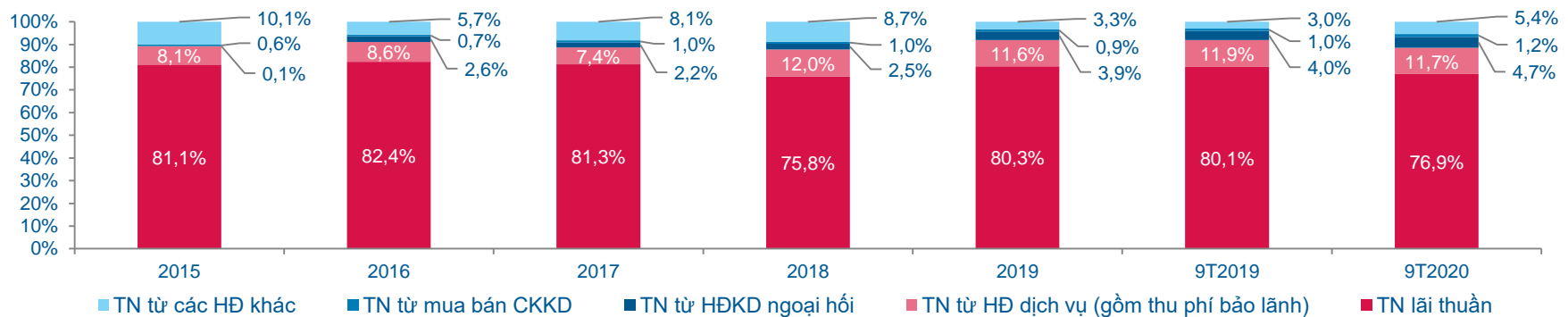


## 6. Kết quả kinh doanh Quý III/2020 và 9T2020

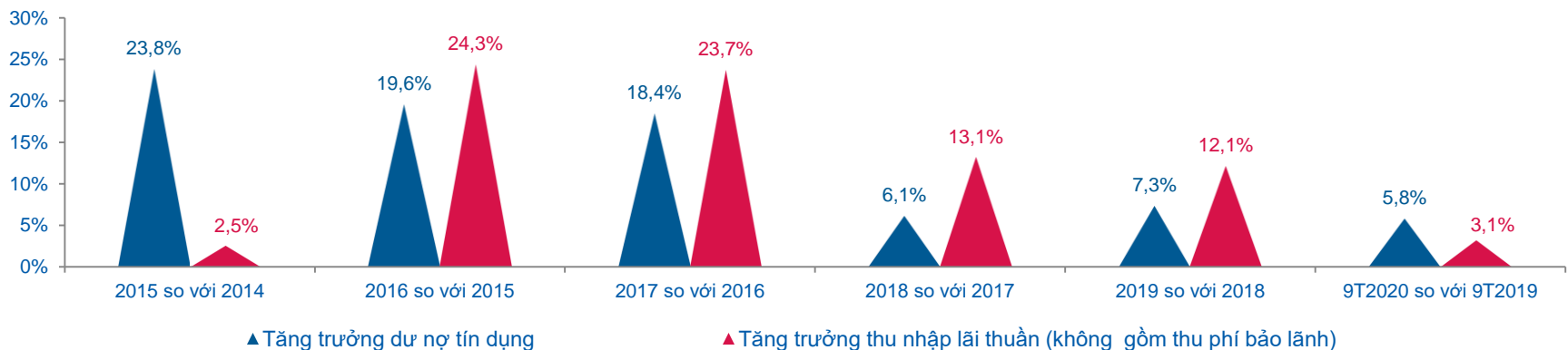
### Cơ cấu thu nhập cải thiện với tỷ trọng thu ngoài lãi tăng

- ❖ Thu nhập lãi thuần (không gồm thu phí bảo lãnh) 9T2020 tăng 3,1% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó Quý III/2020 có sự cải thiện tích cực nhờ chính sách thúc đẩy tăng trưởng CASA và kiểm soát tốt cơ cấu, chi phí huy động vốn.
- ❖ Thu nhập ngoài lãi tăng trưởng rất tích cực; tỷ trọng thu ngoài lãi tăng từ 19,9% cùng kỳ năm 2019 lên 23,1% lũy kế 9T2020. Trong đó, thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối tăng 27,4%; thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ (gồm thu phí bảo lãnh) tăng 5,8% so với cùng kỳ năm 2019.

Cơ cấu các khoản thu nhập hoạt động



Tương quan tăng trưởng thu nhập lãi thuần và tăng trưởng quy mô tín dụng



#### Thị phần:

- ❖ Kinh doanh ngoại tệ trên thị trường 1 (30/06/2020): 11,20%

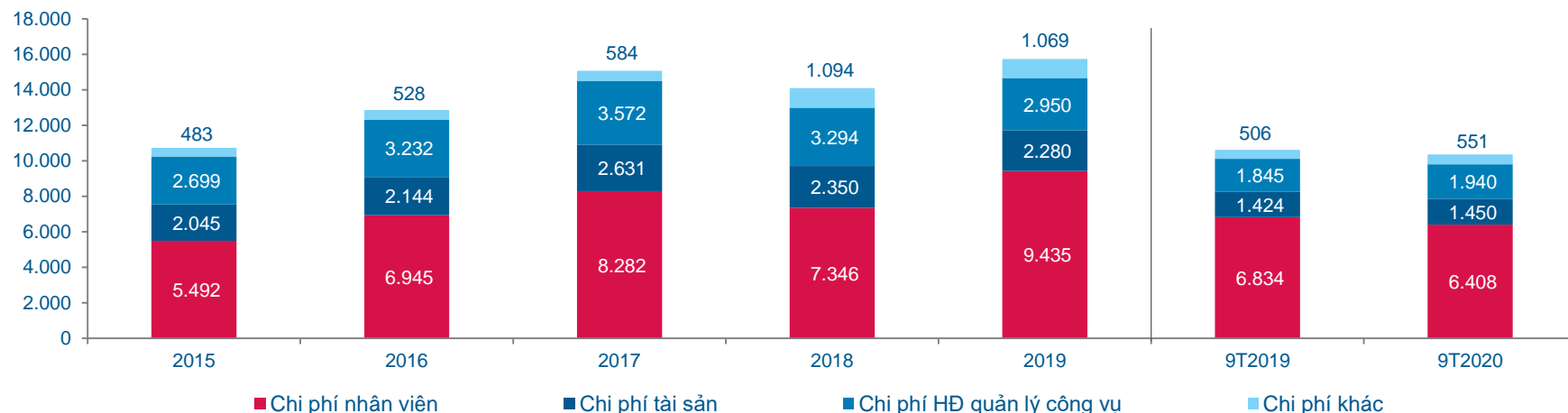
- ❖ Doanh số sử dụng thẻ VietinBank 6T2020: 11,9%
- ❖ Doanh số thanh toán thẻ VietinBank 6T2020: 14,2%

## 6. Kết quả kinh doanh Quý III/2020 và 9T2020

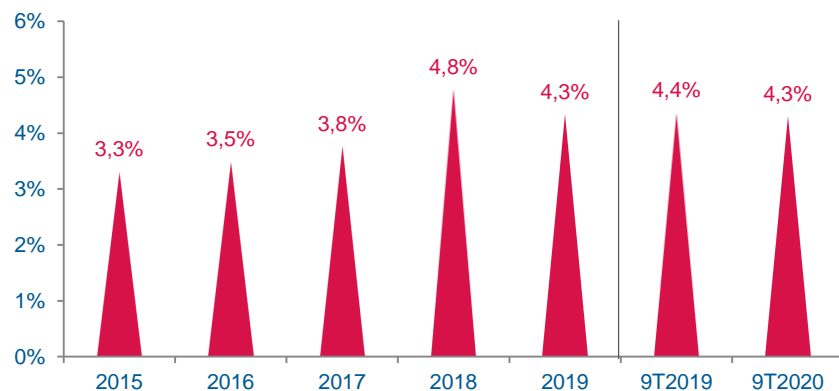
### Quản trị chi phí hiệu quả

Chi phí hoạt động được kiểm soát tốt so với cùng kỳ giúp cho chênh lệch thu nhập - chi phí của VietinBank 9T2020 tăng đáng kể so với cùng kỳ 2019. Tỷ lệ CIR (32,2%) ở nhóm thấp nhất hệ thống ngân hàng và giảm so với cùng kỳ năm 2019.

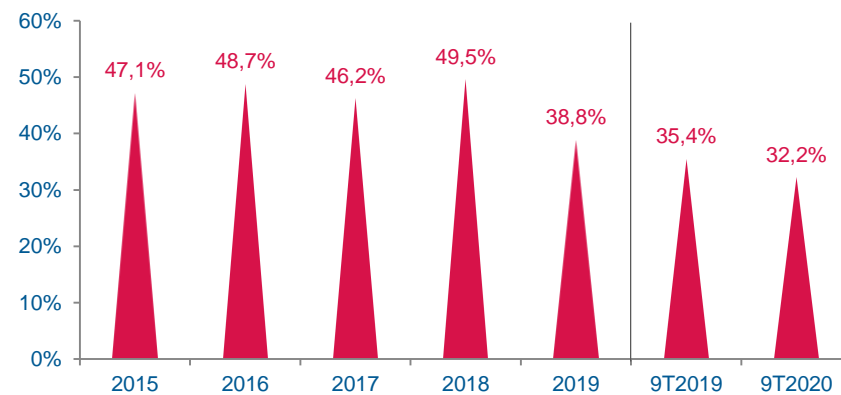
Cơ cấu các khoản chi phí hoạt động (tỷ đồng)



Tỷ lệ COF



Tỷ lệ CIR



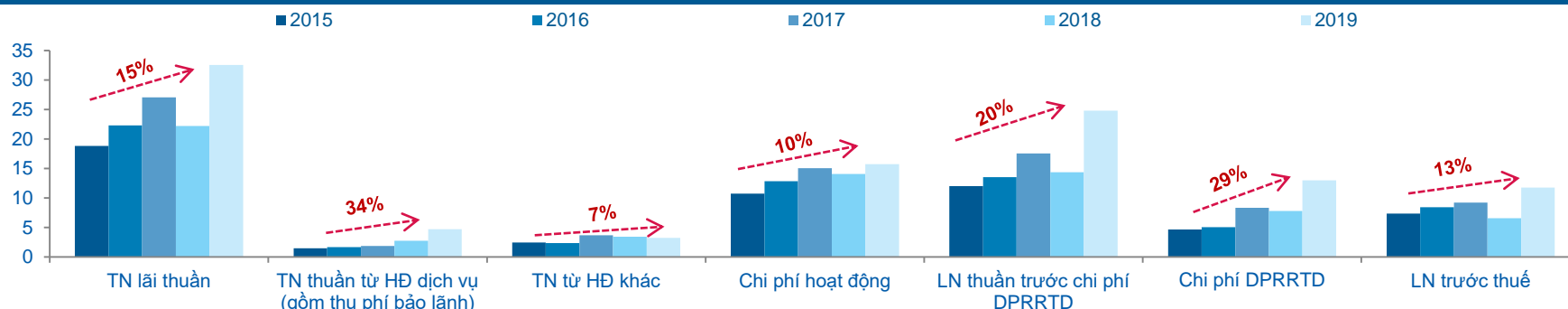
## 6. Kết quả kinh doanh Quý III/2020 và 9T2020

### Lợi nhuận trước thuế tăng nhờ chiến lược kinh doanh hợp lý

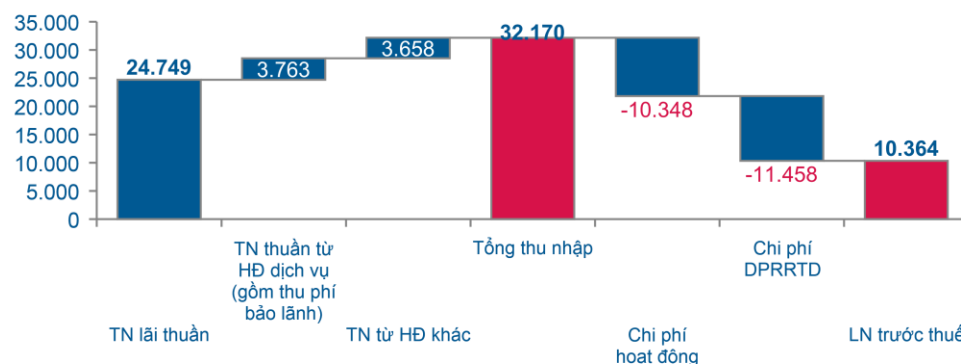
Bên cạnh nguồn thu lãi thuần ổn định, lợi nhuận 9T2020 của VietinBank tăng nhờ:

- ❖ Thu nhập từ HĐ dịch vụ: Cơ cấu thu phí dịch vụ trong 9T2020 tiếp tục chiếm tỷ trọng cao ở phí thanh toán (~40%) theo đúng định hướng phát triển ngân hàng thanh toán hiện đại, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ và trải nghiệm của khách hàng, đặc biệt là phát triển kênh E-banking.
- ❖ Thu nhập từ HĐ kinh doanh ngoại tệ và chứng khoán hợp lý, hiệu quả.
- ❖ Thu hồi từ nợ xử lý rủi ro tăng mạnh (khoảng 80%).
- ❖ Tiết giảm chi phí hiệu quả.

#### Diễn biến thu nhập và chi phí (nghìn tỷ đồng)

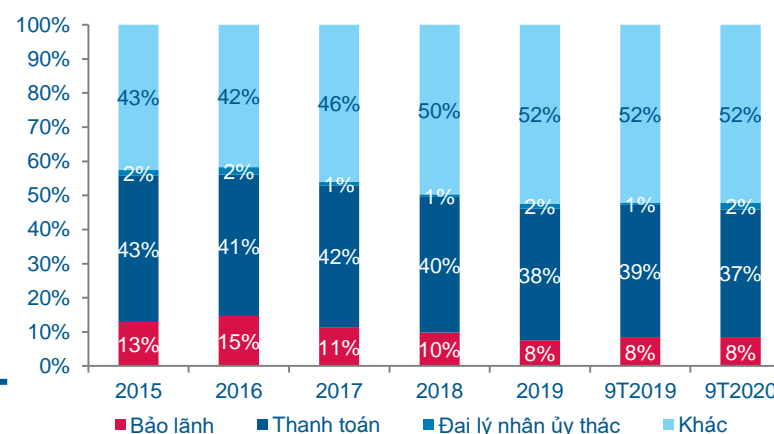


#### Cấu phân lợi nhuận 9T2020 (tỷ đồng)



yoy +3,1% +5,8% +52,7% +7,4% -2,5% +5,3% +22,6%

#### Cơ cấu các khoản thu phí dịch vụ



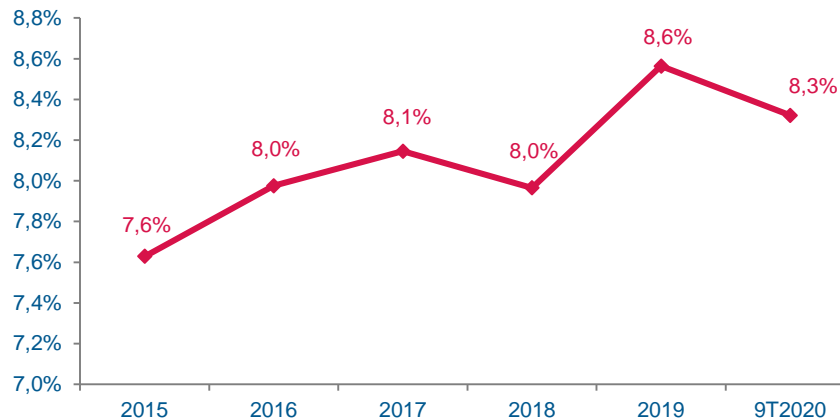


## 6. Kết quả kinh doanh Quý III/2020 và 9T2020

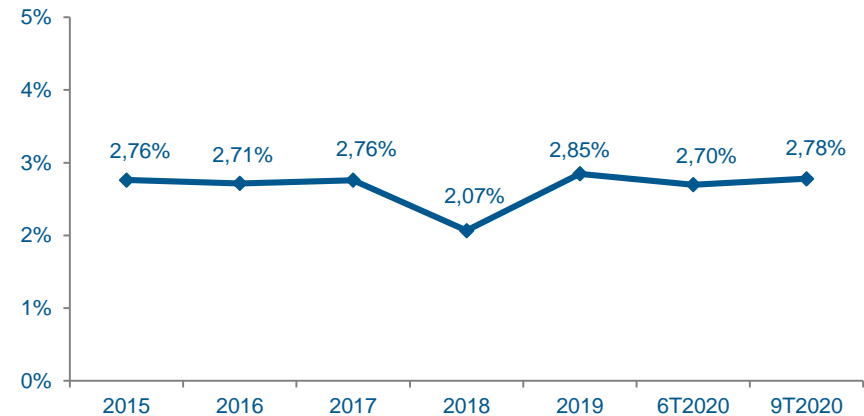
### Hiệu quả kinh doanh cải thiện tích cực

- ❖ Các chỉ tiêu sinh lời của VietinBank được cải thiện do lợi nhuận tăng.
- ❖ NIM được kiểm soát chặt chẽ, NIM đang có xu hướng tăng qua các quý và cải thiện trong Quý III/2020.

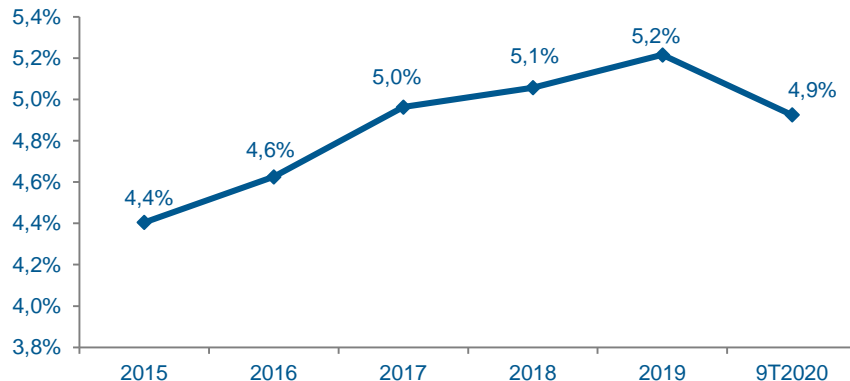
Lãi suất cho vay



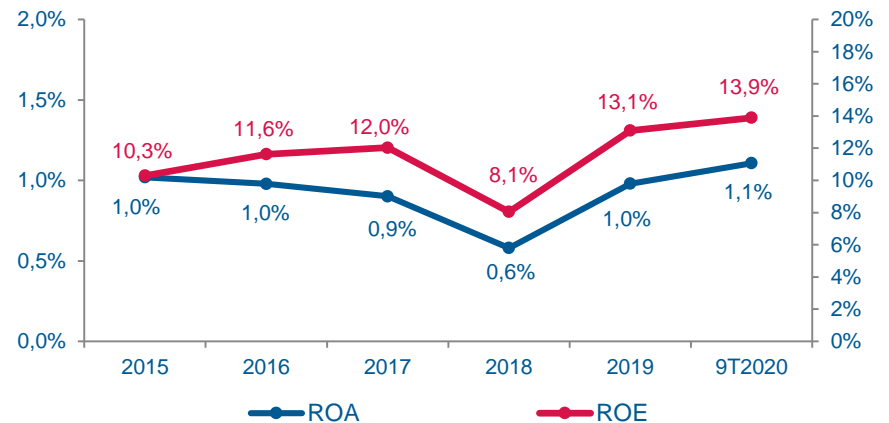
NIM



Lãi suất huy động



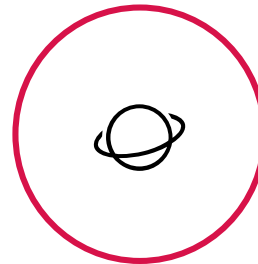
ROA, ROE



## 7. Chuyển đổi số

### Hiện đại hóa CNTT tiến tới chuyển đổi số ngân hàng

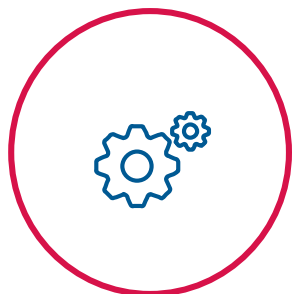
16 hệ thống trọng điểm đã được xây dựng và nâng cấp, tái thiết lập kiến trúc công nghệ hoàn toàn mới tại VietinBank với mục tiêu nâng cao năng suất lao động, năng lực quản trị điều hành, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, củng cố quản trị rủi ro, quản lý thông tin và phát triển các kênh phân phối mới.



Từ năm 2018...

Chuyển đổi số ngân hàng

**DIGITAL  
TRANSFORMATION**



2012 - 2017

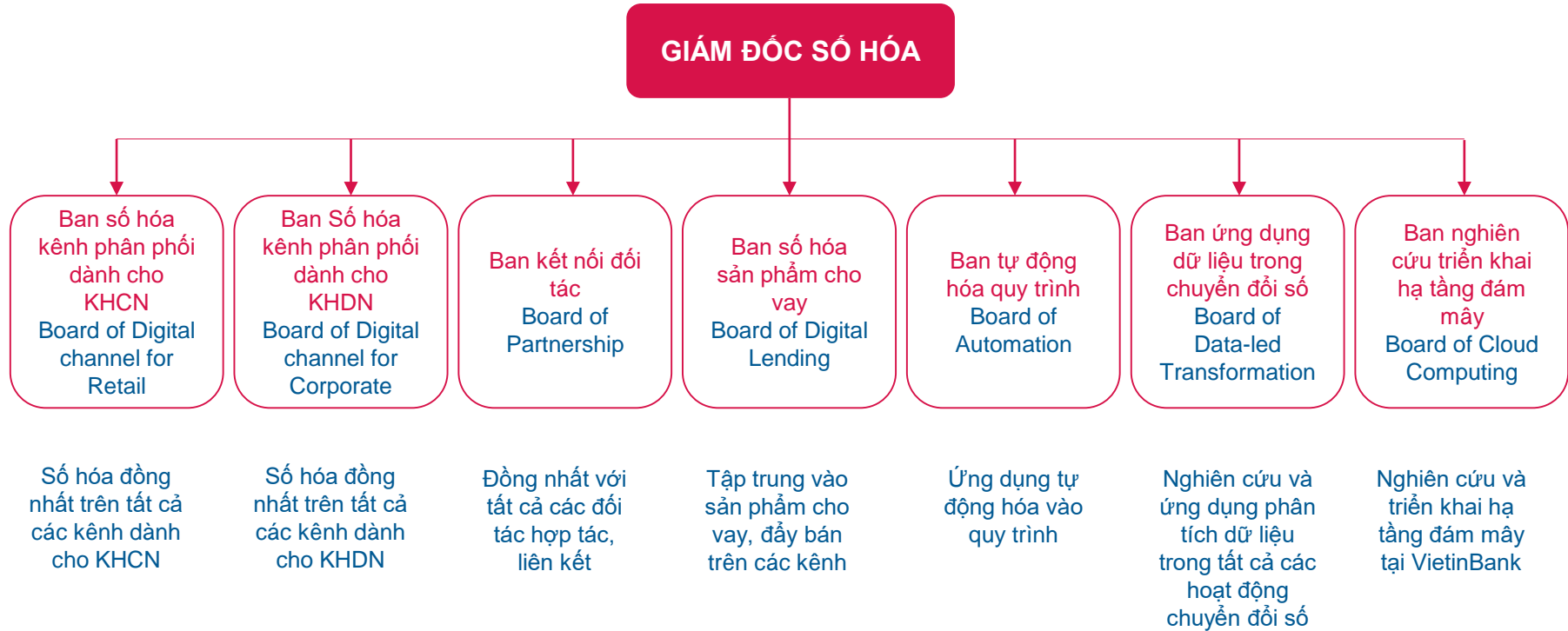
Tái cấu trúc nền tảng CNTT

**TECHNOLOGY  
TRANSFORMATION**

Từ năm 2018, VietinBank tập trung mạnh mẽ vào đầu tư công nghệ mới: Công nghệ sinh trắc học, học máy, trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn, robotic... nhằm chuyển đổi trải nghiệm khách hàng trên các kênh phân phối, đưa ra thị trường những sản phẩm số hoàn toàn mới, đẩy mạnh tự động hóa quy trình, tăng năng suất lao động và quy hoạch hạ tầng công nghệ theo xu thế điện toán đám mây.

## 7. Chuyển đổi số

### Xây dựng Ban Số hóa để thực thi chiến lược chuyển đổi



Ban Số hóa hoạt động với các thành viên kiêm nhiệm đảm bảo chuyển đổi số gắn liền với hoạt động kinh doanh, thực hiện mô hình liên chức năng, triển khai sản phẩm theo phương pháp Agile, đặt khách hàng làm trọng tâm, xây dựng kiến trúc công nghệ linh hoạt và đưa dữ liệu đóng vai trò trọng yếu trong việc phân tích ra quyết định.

## 7. Chuyển đổi số

### Chuyển đổi trải nghiệm khách hàng



#### Trải nghiệm tại quầy GD

##### 1. Kiosk:

- ❖ Nhận diện khách hàng qua sinh trắc học
- ❖ Tự động điền eform trước khi vào quầy
- ❖ Các giao dịch tự thực hiện xác thực qua sinh trắc học

##### 2. Teller:

- ❖ Có được thông tin khách hàng nhanh chóng
- ❖ Có được nhu cầu sản phẩm ban đầu của khách hàng
- ❖ Phục vụ khách hàng tốt hơn, nhanh hơn
- ❖ Chào bán sản phẩm khác thông qua công cụ Sales marketer



#### Trải nghiệm Mobile banking

##### 1. iPay mobile - Ngân hàng số dành cho khách hàng cá nhân

- ❖ Các dịch vụ ngân hàng: chuyển tiền, tiết kiệm, thẻ...
- ❖ Các dịch vụ ngoài ngân hàng: mua sắm, đầu tư, y học, giáo dục, thanh toán dịch vụ...
- ❖ Hướng tới mở tài khoản, giao dịch, rút tiền mặt thực hiện hoàn toàn trên iPay mobile

##### 2. eFast - Ngân hàng số dành cho KHDN

- ❖ Các dịch vụ ngân hàng: thanh toán, chuyển tiền, lập lệnh, gửi tiền, nộp NSNN...
- ❖ Các dịch vụ quản lý: quản lý vốn tập trung, kết nối ERP doanh nghiệp, quản lý tài khoản ảo...



#### Trải nghiệm tại kênh đối tác

##### Open banking

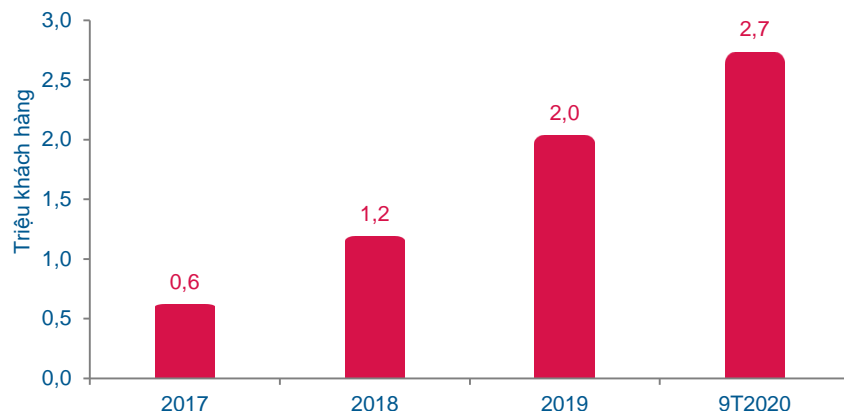
- ❖ Cung cấp các dịch vụ của VietinBank trên các ứng dụng (apps) của các công ty fintech, các hệ sinh thái tiêu dùng để người dân có thể sử dụng dịch vụ NH thuận tiện
- ❖ Sử dụng nền tảng kết nối API để mở rộng và đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ trên các ứng dụng mobile banking của ngân hàng

## 7. Chuyển đổi số

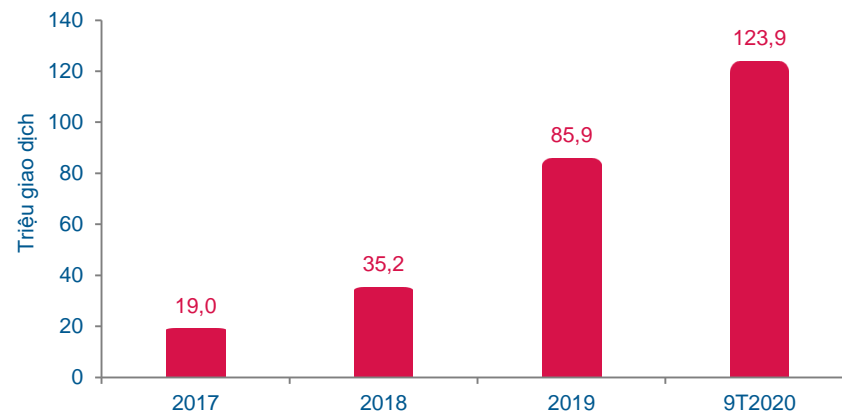
### Đẩy mạnh sử dụng VietinBank iPay

Đầu tư phát triển ngân hàng số, tăng cường tiện ích cho khách hàng theo hướng khuyến khích chuyển dịch từ kênh thanh toán tại quầy sang kênh thanh toán online. Số lượng khách hàng, khối lượng và giá trị giao dịch qua E-banking tăng trưởng mạnh mẽ.

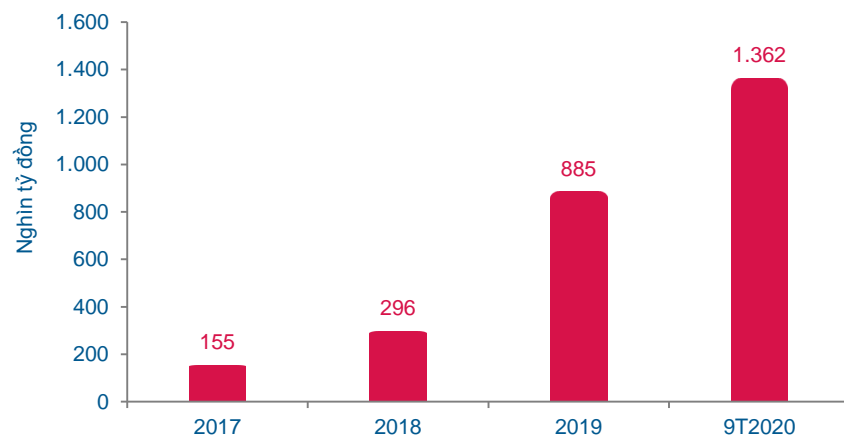
#### Số lượng KH cá nhân sử dụng E-banking



#### Khối lượng giao dịch E-banking của KH cá nhân

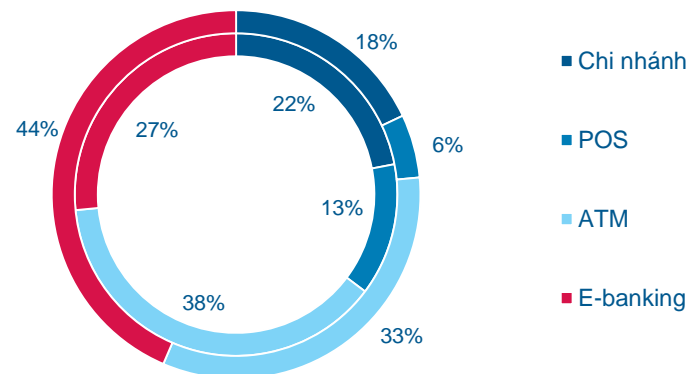


#### Giá trị giao dịch E-banking của KH cá nhân



#### Cơ cấu giao dịch qua các kênh

Vòng trong: Tại 31/12/2019  
Vòng ngoài: Tại 30/09/2020

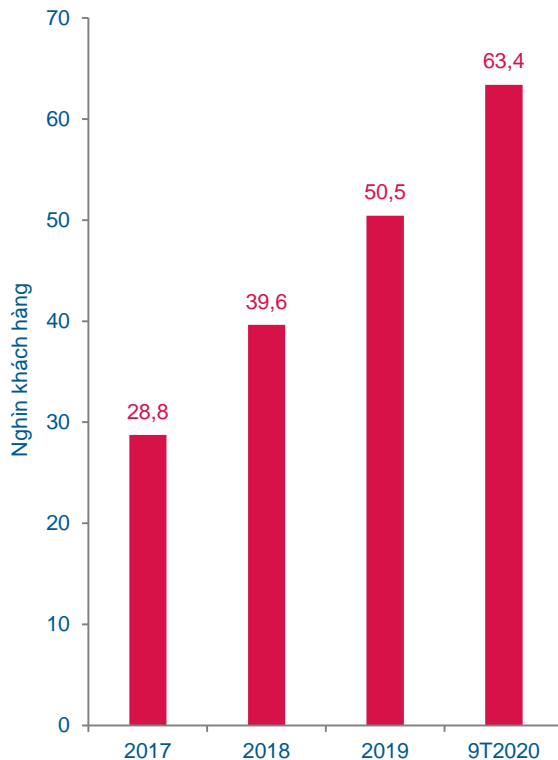


## 7. Chuyển đổi số

### VietinBank eFast - giao dịch nhanh chóng, bảo mật cao

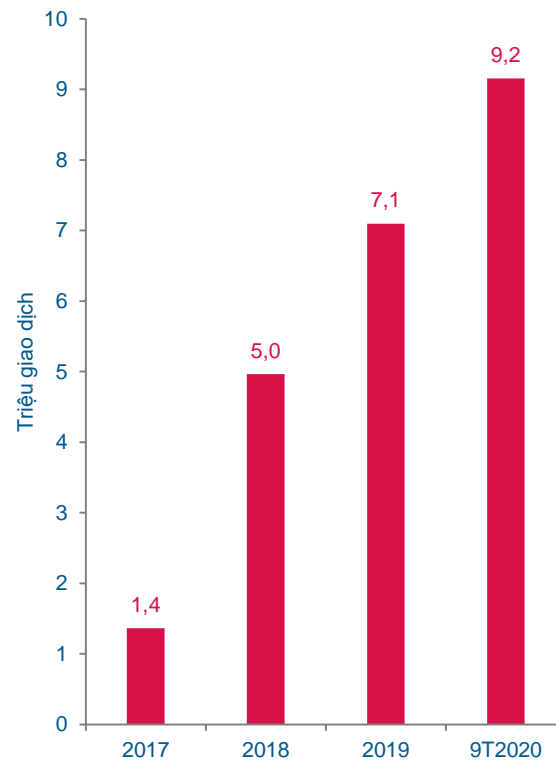
VietinBank eFast giúp cho doanh nghiệp tối ưu hóa dòng tiền và có thêm nhiều thông tin để ra các quyết định kinh doanh chính xác. Hệ thống bảo mật với nhiều lớp kiểm soát chống tấn công và phòng thủ theo chiều sâu. Khối lượng và giá trị giao dịch qua kênh điện tử eFast tăng trưởng mạnh mẽ.

Số lượng KHDN sử dụng  
kênh điện tử



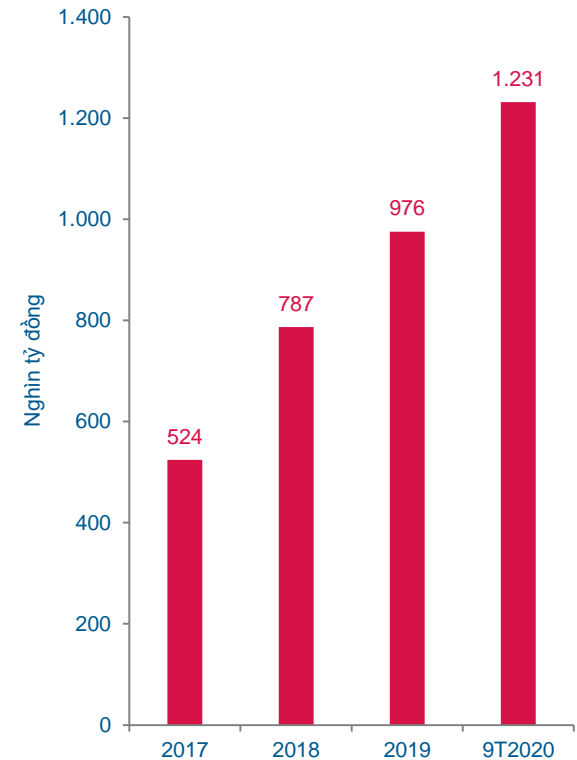
Tăng **2,2** lần  
về số lượng khách hàng

Khối lượng giao dịch qua  
kênh điện tử của KHDN



Tăng **6,7** lần  
về khối lượng giao dịch

Giá trị giao dịch qua  
kênh điện tử của KHDN



Tăng **2,4** lần  
về giá trị giao dịch

# 7. Chuyển đổi số

## Chuyển đổi trải nghiệm nội bộ ngân hàng



### Tự động hóa và học máy

#### 1. Tối ưu quy trình

- ❖ Cải tiến và tối ưu các quy trình hiện tại giúp rút giảm thời gian tác nghiệp
- ❖ Hoàn thiện các chức năng tự động trên các hệ thống tác nghiệp và vận hành

#### 2. Ứng dụng Robotic

- ❖ Lựa chọn các quy trình tác nghiệp mang tính chất lặp đi lặp lại để ứng dụng Robotic vào thay thế tác nghiệp thủ công của cán bộ, giúp cải thiện năng suất, giảm thời gian lao động, tăng cường quản trị rủi ro vận hành
- ❖ Tối ưu hiệu quả và hiệu suất làm việc của các Robot



### Mobility

#### 1. Mobility hoạt động

- ❖ Đưa các chương trình, ứng dụng lên Mobile/thiết bị di động để thuận tiện trong việc truy cập và tác nghiệp
- ❖ Hiện tại có 37 ứng dụng đã được đưa lên thiết bị di động giúp cán bộ truy cập và xử lý các tác vụ từ xa, dễ dàng và thuận tiện trong phục vụ khách hàng mọi lúc mọi nơi...

#### 2. Chatbot

- ❖ Xây dựng các chatbot trong việc xử lý tác vụ và hỗ trợ giải đáp các vướng mắc của cán bộ
- ❖ 4 chatbot: chatbot xin nghỉ phép và phê duyệt nghỉ phép, chatbot hỗ trợ vận hành, chatbot hỗ trợ bán lẻ, chatbot hỗ trợ đào tạo đã được triển khai thực tế.



### Văn hóa sáng tạo

#### Workplace – Kết nối và sáng tạo

- ❖ Xây dựng một mạng xã hội nội bộ của VietinBank, nơi kết nối từ trụ sở chính - chi nhánh, từ Ban lãnh đạo - cán bộ nhân viên
- ❖ Cập nhật thông tin nhanh chóng, lan tỏa, truyền tải giá trị cốt lõi, cơ chế chính sách, sản phẩm dịch vụ, các nội dung đào tạo và các chương trình vinh danh, khen thưởng...
- ❖ Là nơi đề xuất cải tiến các vướng mắc nội tại, đề xuất các ý tưởng mới, các góp ý nhằm hoàn thiện về cơ chế chính sách, hệ thống công nghệ và chức năng sản phẩm
- ❖ Là nơi tổ chức các buổi đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo với cán bộ, giữa bộ phận phát triển sản phẩm, ban hành chính sách tới người thực thi để tạo ra tiếng nói chung



## 7. Chuyển đổi số

### Dữ liệu lớn, học máy và trí tuệ nhân tạo

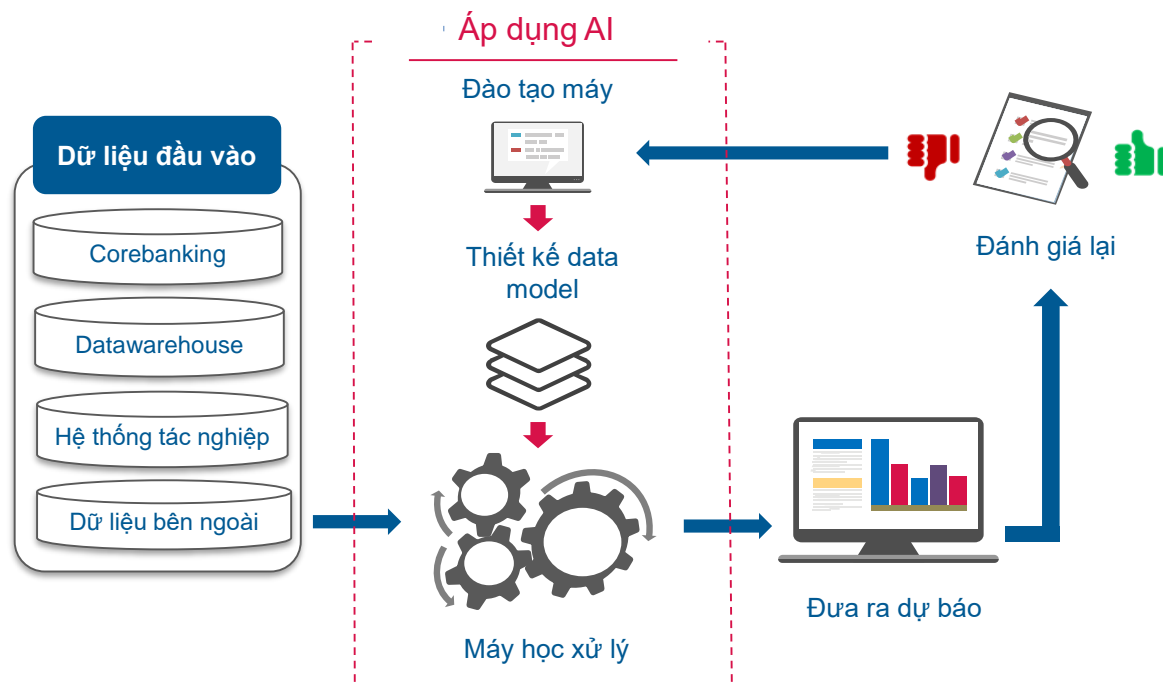
Dữ liệu đóng vai trò trọng yếu trong việc ra quyết định. Mọi quyết định cho các hoạt động phát triển sản phẩm, hợp tác đối tác, mở rộng thị trường, thúc đẩy bán cho tới quản điều hành, quản lý rủi ro được dựa trên dữ liệu thực tế thông qua nghiên cứu và phân tích kỹ lưỡng

#### 1. Big data – phân tích dữ liệu lớn

- ❖ Triển khai các bài toán phân tích và cải thiện năng suất lao động tại chi nhánh
- ❖ Triển khai bài toán phân tích dữ liệu khách hàng thẻ để đưa ra các chương trình bán
- ❖ Triển khai bài toán phân tích chi phí dịch vụ SMS giúp đưa ra các hành động cắt giảm chi phí hiện hữu

#### 2. Học máy và ứng dụng trí tuệ nhân tạo

- ❖ Cảnh báo sớm rủi ro EWS
- ❖ Chương trình gợi ý chi tiêu trên iPay Mobile



## 7. Chuyển đổi số

### Công nghệ mới - công nghệ đám mây

#### NGHIÊN CỨU

##### Hoạt động

- ❖ Tìm hiểu về khuôn khổ pháp lý
- ❖ Nghiên cứu giải pháp công nghệ của đối tác
- ❖ Khảo sát các mô hình của các công ty trong khu vực và Việt Nam
- ❖ So sánh chi phí và hiệu quả triển khai

#### THỬ NGHIỆM

##### Hoạt động

- ❖ Thử nghiệm triển khai iPay web trên Cloud
- ❖ Thử nghiệm triển khai đưa Website VietinBank lên Cloud
- ❖ Đưa các dịch vụ Microsoft lên Cloud: Azure AD, email, Office 365
- ❖ Thử nghiệm Bigdata trên Cloud

#### MỞ RỘNG

##### Hoạt động

- ❖ Mở rộng thông qua từng bước đưa các ứng dụng và lưu trữ dữ liệu lên Cloud
- ❖ Hoàn thiện hạ tầng Container

Linh hoạt sử dụng tài nguyên

Nhanh chóng truy cập hệ thống

Dữ liệu đồng bộ an toàn và liên tục

Tiết kiệm chi phí, lợi ích theo quy mô

# 8. Phụ lục

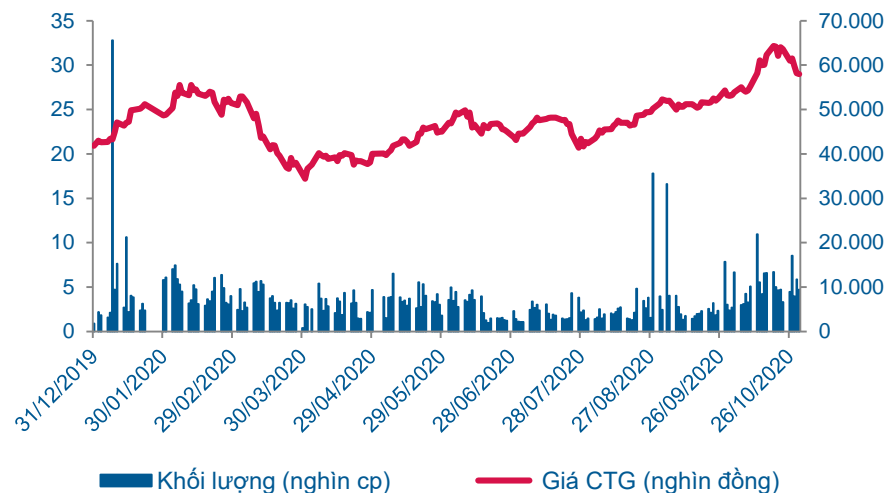
- ❖ Diễn biến giao dịch cổ phiếu CTG
- ❖ Bảng cân đối kế toán
- ❖ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- ❖ Website Quan hệ Nhà đầu tư

## 8. Phụ lục

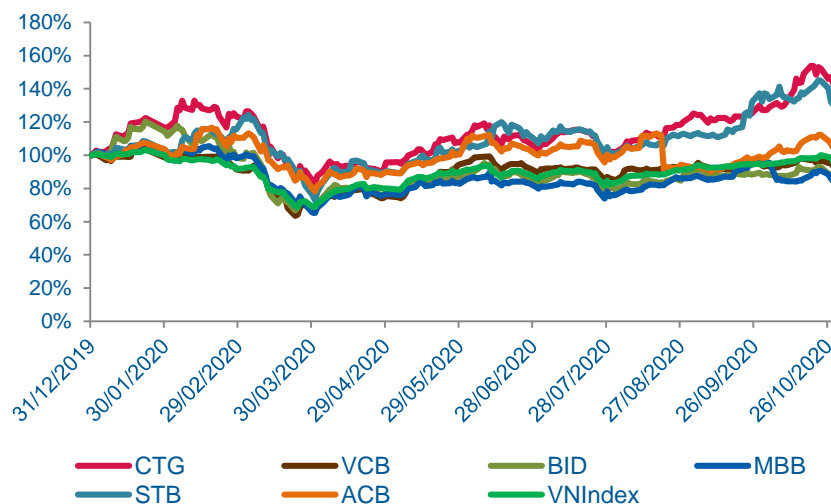
### Diễn biến giao dịch cổ phiếu CTG

Chỉ tiêu	Giá trị
Giá phiên giao dịch đầu 10T2020 (02/01/2020)	21.500 đồng/cp
Giá phiên giao dịch cuối 10T2020 (30/10/2020)	29.000 đồng/cp
Biến động giá trong 10T2020	32.150 - 17.200 đồng/cp
Khối lượng giao dịch	1.508.482.144 cp
Giá trị giao dịch	36.659 tỷ đồng
Khối lượng giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài	Bán ròng 5.630.647 cp
Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài (30/10/2020)	29,33%
EPS	2.986 đồng/cp
P/E (30/10/2020)	9,71x
BVPS	22.378 đồng/cp
P/B (30/10/2020)	1,30x

Diễn biến giao dịch cổ phiếu CTG



Tăng trưởng của VN-Index và cổ phiếu ngân hàng



## 8. Phụ lục

### Bảng cân đối kế toán hợp nhất

ĐVT: Tỷ đồng	2016 (kt)	2017 (kt)	2018 (kt)	2019 (kt)	QII/2020	QIII/2020
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5.187	5.980	7.028	8.283	8.172	8.129
Tiền gửi tại NHNN	13.503	20.756	23.182	24.874	12.878	17.214
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	94.469	107.510	130.512	129.389	130.011	128.658
Chứng khoán kinh doanh	1.895	3.529	3.132	3.825	1.720	3.486
Công cụ TC phái sinh và các tài sản tài chính khác	683	529	281	470	461	587
Cho vay khách hàng	661.988	790.688	864.926	935.271	941.488	958.011
DPRR cho vay khách hàng	(6.899)	(8.303)	(13.060)	(12.946)	(12.924)	(15.122)
Chứng khoán đầu tư	134.227	128.393	102.100	104.615	108.755	110.487
Góp vốn, đầu tư dài hạn	3.203	3.114	3.317	3.283	3.123	3.201
Tài sản cố định	10.624	11.437	11.140	10.997	10.795	10.597
Tài sản có khác	29.689	31.427	31.731	32.651	35.079	35.956
<b>Tổng tài sản có</b>	<b>948.568</b>	<b>1.095.061</b>	<b>1.164.290</b>	<b>1.240.711</b>	<b>1.239.557</b>	<b>1.261.204</b>
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	4.808	15.207	62.600	70.603	44.380	14.715
Tiền gửi và vay các TCTD khác	85.152	115.159	111.400	109.483	113.722	125.879
Tiền gửi của khách hàng	655.060	752.935	825.816	892.785	913.320	939.175
Các công cụ TC phái sinh và các khoản nợ TC khác	0	0	0	0	0	0
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	6.075	6.364	5.934	5.776	5.704	5.661
Phát hành giấy tờ có giá	23.849	22.502	46.216	57.066	51.266	63.076
Các khoản nợ khác	113.315	119.129	45.007	27.643	30.145	29.376
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>888.261</b>	<b>1.031.296</b>	<b>1.096.973</b>	<b>1.163.357</b>	<b>1.158.538</b>	<b>1.177.882</b>
Vốn của TCTD	46.209	46.209	46.416	46.725	46.725	46.725
<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	<i>37.234</i>	<i>37.234</i>	<i>37.234</i>	<i>37.234</i>	<i>37.234</i>	<i>37.234</i>
Quỹ của TCTD	6.367	7.476	8.168	9.610	9.608	9.606
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	480	551	600	626	544	527
Lợi nhuận chưa phân phối	6.991	9.234	11.837	19.833	23.580	25.895
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>60.307</b>	<b>63.765</b>	<b>67.316</b>	<b>77.355</b>	<b>81.019</b>	<b>83.322</b>
Lợi ích của cổ đông thiểu số	260	295	296	561	564	569
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>948.568</b>	<b>1.095.061</b>	<b>1.164.290</b>	<b>1.240.711</b>	<b>1.239.557</b>	<b>1.261.204</b>

## 8. Phụ lục

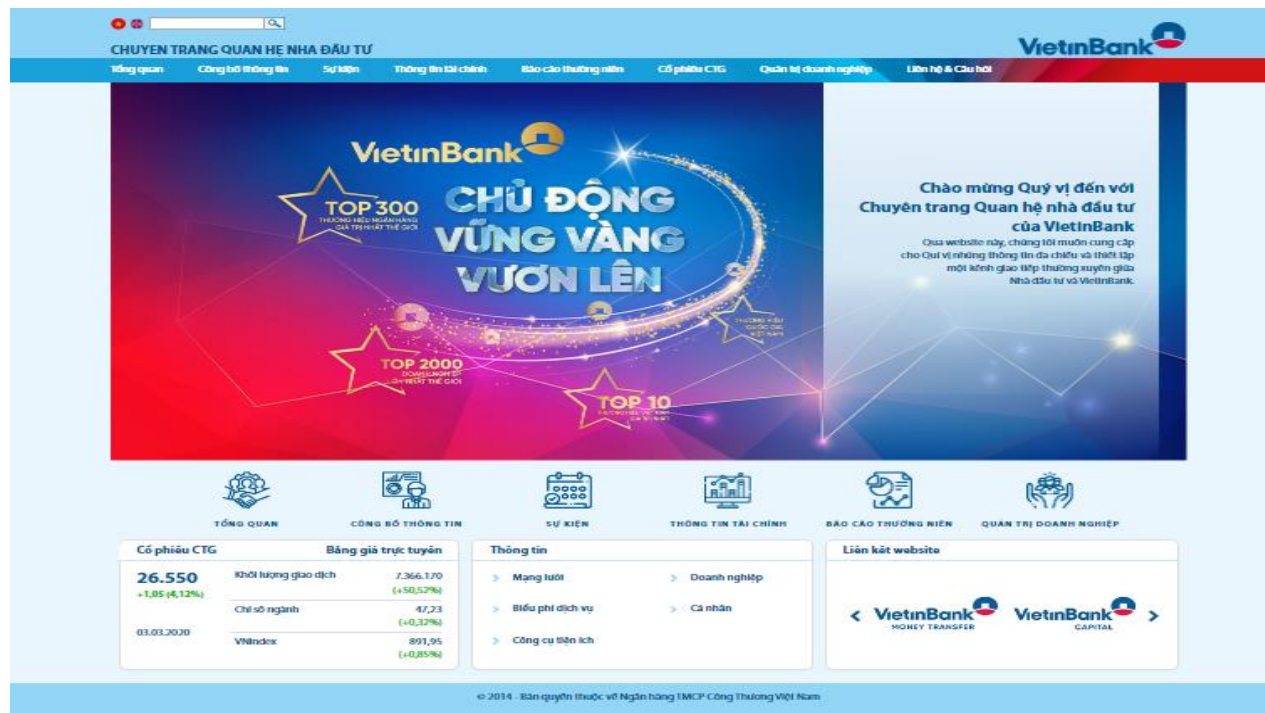
### Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

ĐVT: Tỷ đồng	2016 (kt)	2017 (kt)	2018 (kt)	2019 (kt)	9T2019	9T2020
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	52.890	65.277	73.870	82.743	60.828	62.657
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(30.586)	(38.204)	(51.658)	(49.544)	(36.321)	(37.362)
<b>Thu nhập lãi thuần</b>	<b>22.304</b>	<b>27.073</b>	<b>22.212</b>	<b>33.199</b>	<b>24.507</b>	<b>25.295</b>
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	3.334	4.302	5.964	7.888	5.503	5.905
Chi phí hoạt động dịch vụ	(1.636)	(2.447)	(3.193)	(3.833)	(2.456)	(2.687)
<b>Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>1.698</b>	<b>1.855</b>	<b>2.771</b>	<b>4.055</b>	<b>3.047</b>	<b>3.218</b>
Lãi /lỗ thuần từ HĐKD ngoại hối	685	710	710	1.564	1.189	1.514
Lãi /lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	184	325	271	366	312	398
Lãi /lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	41	(81)	218	(791)	(219)	242
Lãi /lỗ thuần từ hoạt động khác	1.299	1.995	1.889	1.497	602	1.152
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	150	743	374	628	511	351
<b>Thu nhập ngoài lãi</b>	<b>4.057</b>	<b>5.547</b>	<b>6.234</b>	<b>7.320</b>	<b>5.442</b>	<b>6.876</b>
<b>Tổng thu nhập</b>	<b>26.361</b>	<b>32.620</b>	<b>28.446</b>	<b>40.519</b>	<b>29.948</b>	<b>32.170</b>
<b>Chi phí hoạt động</b>	<b>(12.849)</b>	<b>(15.070)</b>	<b>(14.084)</b>	<b>(15.735)</b>	<b>(10.610)</b>	<b>(10.348)</b>
Lợi nhuận thuần từ HĐKD trước chi phí DPRR tín dụng	13.512	17.550	14.361	24.785	19.339	21.822
Chi phí DPRR tín dụng	(5.059)	(8.344)	(7.803)	(13.004)	(10.882)	(11.458)
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>8.454</b>	<b>9.206</b>	<b>6.559</b>	<b>11.781</b>	<b>8.456</b>	<b>10.364</b>
Chi phí thuế TNDN	(1.688)	(1.747)	(1.281)	(2.304)	(1.632)	(2.007)
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>6.765</b>	<b>7.459</b>	<b>5.277</b>	<b>9.477</b>	<b>6.825</b>	<b>8.357</b>
Lợi ích của cổ đông thiểu số	(20)	(27)	(2)	(16)	(18)	(34)
Lợi nhuận thuần sau thuế của chủ sở hữu	6.745	7.432	5.275	9.461	6.806	8.323

## 8. Phụ lục

### Website Quan hệ Nhà đầu tư

<http://investor.vietinbank.vn>



*Để biết thêm thông tin chi tiết, xin vui lòng liên hệ:*

**Ban Thư ký HĐQT và Quan hệ cổ đông - Văn phòng HĐQT**

**Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam**

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Email: [investor@vietinbank.vn](mailto:investor@vietinbank.vn)

Điện thoại: 84.24.39413622

# Trân trọng cảm ơn!

## **Tuyên bố trách nhiệm:**

Bài trình bày này sử dụng báo cáo tài chính và các nguồn tin đáng tin cậy khác, tuy nhiên chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin. Người đọc chỉ nên sử dụng bài trình bày này như một nguồn thông tin tham khảo. Những thông tin trong bài trình bày có thể được cập nhật theo thời gian và chúng tôi không có trách nhiệm thông báo về những sự thay đổi này.